

Số: 19./CBTT-DMNĐ

Nam Định, ngày 24 tháng 04 năm 2025

**CÔNG BỐ THÔNG TIN TRÊN CÔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ
CỦA ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC
VÀ SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN HÀ NỘI**

**Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
- Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội**

1. Tên tổ chức: Tổng Công ty Cổ phần Dệt May Nam Định

- Mã chứng khoán: NDT

- Địa chỉ: 43 Tô Hiệu, phường Năng Tĩnh, thành phố Nam Định

- Điện thoại liên hệ: 022803849586

- E-mail: Natexco.nd@gmail.com

- Loại công bố thông tin: ☒ 24 h ☐ Bất thường ☐ Định kỳ

2. Nội dung thông tin công bố:

Tài liệu tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025.

3. Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của công ty vào ngày 24/04/2025 tại đường dẫn: Natexco.com.vn

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

Trân trọng ./.

Tài liệu đính kèm:

- Tài liệu tại ĐHDCĐ

NGƯỜI ĐƯỢC ỦY QUYỀN

CÔNG BỐ THÔNG TIN



Đoàn Văn Dũng



TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN DỆT MAY NAM ĐỊNH

CHƯƠNG TRÌNH

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2025

Tổ chức ngày 24/04/2025

TT	Nội dung
1	Đón tiếp đại biểu, cô đồng, phát tài liệu, thẻ biểu quyết (8h00'-8h30'), Từ 8h30' Đại hội chính thức khai mạc
2	Nghi thức Tổ chức: Tuyên bố lý do, giới thiệu Đại biểu, giới thiệu Chủ tọa, cử thư ký Đại hội, giới thiệu Ban kiểm phiếu, Ban kiểm tra tư cách cổ đông
3	Báo cáo của Ban kiểm tra tư cách cổ đông
4	Thông qua chương trình Đại hội, quy chế Đại hội
5	Báo cáo của Cơ quan điều hành về hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2024, Kế hoạch năm 2025
6	Báo cáo hoạt động của HĐQT năm 2024, định hướng hoạt động năm 2025
7	Báo cáo hoạt động của BKS năm 2024, Phương hướng hoạt động năm 2025
	Trình bày các Tờ trình:
8	8.1. Báo cáo tài chính năm 2024 đã được kiểm toán 8.2. Phân phối lợi nhuận 2024 8.3. Thù lao HĐQT, BKS năm 2024, kế hoạch năm 2025 8.4. Lựa chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2025 8.5. Sửa đổi, bổ sung Điều lệ Tổng công ty
9	Đại biểu Tập đoàn Dệt May Việt Nam phát biểu ý kiến
10	Đại hội thảo luận và giải đáp ý kiến của cổ đông
11	Biểu quyết thông qua các báo cáo, tờ trình tại mục 5, 6, 7, 8
12	Thông qua Biên bản, Nghị quyết Đại hội
13	Bế mạc Đại hội

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Nam Định, ngày 24 tháng 04 năm 2025

QUY CHẾ

**TỔ CHỨC ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2025
TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN DỆT MAY NAM ĐỊNH**

CHƯƠNG I. NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi áp dụng: Quy chế này được áp dụng cho việc tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025, Tổng công ty CP Dệt May Nam Định.

Điều 2. Quy chế này quy định cụ thể quyền và nghĩa vụ của các bên tham gia Đại hội, điều kiện, thể thức tiến hành Đại hội.

Điều 3. Cổ đông và các Đại diện cổ đông tham gia có trách nhiệm thực hiện theo các quy định tại Quy chế này.

CHƯƠNG II. QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA CÁC BÊN THAM GIA ĐẠI HỘI

Điều 4. Quyền của các cổ đông phổ thông khi tham gia Đại hội

1. Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025: Khai mạc vào hồi 8h30' ngày 24/04/2025, tại hội trường Tổng công ty.

- Các cổ đông vì lý do cá nhân, không tham dự Đại hội được, thì ủy quyền cho người đại diện đi dự theo mẫu ủy quyền.

Biên bản ủy quyền và giấy uỷ quyền phải được gửi về Ban tổ chức Đại hội trước khi tiến hành Đại hội.

- Tài và sử dụng tài liệu, các giấy tờ có liên quan của Đại hội được đăng trên website của Tổng công ty theo địa chỉ: Natexco.com.vn, mục "Quan hệ cổ đông".

2. Quyền của các cổ đông, đại diện uỷ quyền cổ đông tham dự Đại hội

a. Được thảo luận và biểu quyết tất cả các vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông theo quy định của Điều lệ;

b. Chủ tọa sẽ thông báo công khai nội dung chương trình của Đại hội và xin biểu quyết Đại hội để thông qua Chương trình Đại hội.

c. Tất cả các cổ đông tham gia ý kiến trực tiếp hoặc thông qua đại diện uỷ quyền của mình. Tất cả các ý kiến tham gia đều được thảo luận tại Đại hội.

- Tại Đại hội, mỗi cổ đông hoặc đại diện uỷ quyền tham dự Đại hội, phải làm thủ tục đăng ký với Ban tổ chức, Ban kiểm tra tư cách cổ đông và được nhận một phiếu biểu quyết có ghi tên cổ đông và số cổ phần có quyền biểu quyết.

- Giá trị biểu quyết của phiếu bầu mà cổ đông, đại diện uỷ quyền cổ đông đó nắm giữ tương ứng với tỷ lệ số cổ phần có quyền biểu quyết mà người đó sở hữu hoặc đại diện theo đăng ký tham dự Đại hội trên tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của các cổ đông có mặt dự Đại hội.

d. Cổ đông, đại diện uỷ quyền đến dự Đại hội muộn, có quyền đăng ký ngay, sau đó có quyền tham gia và biểu quyết ngay tại Đại hội, nhưng Chủ tọa không có trách nhiệm dùng Đại hội để cho cổ đông đăng ký và hiệu lực các biểu quyết đã tiến hành sẽ không bị ảnh hưởng.

e. Hình thức biểu quyết tại Đại hội

- Cổ đông hoặc người đại diện theo uỷ quyền biểu quyết từng nội dung trong chương trình Đại hội. Khi biểu quyết một vấn đề được Đại hội đưa ra, các cổ đông biểu quyết bằng cách giơ thẻ biểu quyết lên cao; Việc xác định kết quả biểu quyết được tiến hành bằng cách đếm số phiếu biểu quyết tán thành, số phiếu biểu quyết không tán thành và số phiếu biểu quyết không có ý kiến;

- Đối với từng vấn đề cần biểu quyết, Chủ tọa sẽ hỏi ý kiến của cổ đông theo trình tự: Tán thành; Không tán thành; Không có ý kiến. Trường hợp cổ đông không giơ Thẻ biểu quyết thì coi như tán thành. Với từng vấn đề xin ý kiến biểu quyết, các cổ đông chỉ được giơ thẻ biểu quyết một lần.

3. Nghĩa vụ các cổ đông tham dự Đại hội.

a. Tham gia hoặc uỷ quyền tham gia Đại hội theo quy định;

b. Tuân thủ quy chế này;

c. Các cổ đông hay đại diện uỷ quyền tới tham dự phải hoàn thành các thủ tục đăng ký tham dự với Ban tổ chức Đại hội.

d. Nghiêm chỉnh chấp hành quy định tại Đại hội, chịu sự kiểm tra hoặc các biện pháp an ninh hợp pháp, hợp lý khác, tôn trọng kết quả làm việc của Đại hội.

Điều 5. Quyền và nghĩa vụ của Ban tổ chức Đại hội, Ban kiểm tra tư cách cổ đông dự Đại hội.

1. Ban tổ chức Đại hội có nhiệm vụ tiếp nhận đăng ký, đón tiếp cổ đông, đại diện uỷ quyền cổ đông đến dự Đại hội.

2. Ban kiểm tra tư cách cổ đông được Chủ tọa đề cử và Đại hội thông qua có nhiệm vụ kiểm tra giấy tờ tùy thân (pháp lý) của cổ đông hoặc đại diện uỷ quyền, phát Thẻ biểu quyết và tài liệu khác. Báo cáo trước Đại hội về kết quả kiểm tra tư cách các cổ đông dự Đại hội.

Điều 6. Quyền và nghĩa vụ của Chủ tọa và Thư ký Đại hội:

1. Chủ tịch Hội đồng quản trị là Chủ tọa Đại hội. Thư ký do Chủ tọa cử.
2. Quyết định của Chủ tọa về trình tự, thủ tục hoặc các sự kiện phát sinh ngoài chương trình Đại hội sẽ mang tính phán quyết.
3. Chủ tọa có quyền thực hiện các biện pháp cần thiết và hợp lý để điều hành Đại hội một cách có trật tự, đúng theo chương trình đã được thông qua và phản ánh được mong muốn của đa số người dự họp.
4. Chủ tọa có quyền hoãn cuộc họp Đại hội đồng cổ đông đã có đủ số người đăng ký dự họp tối đa không quá 03 ngày làm việc kể từ ngày cuộc họp dự định khai mạc và được hoãn hoặc thay đổi địa điểm họp trong trường hợp sau đây:
 - a. Địa điểm họp không có đủ chỗ ngồi thuận tiện cho tất cả người dự họp;
 - b. Phương tiện thông tin tại địa điểm họp không bảo đảm cho cổ đông dự họp tham gia, thảo luận và biểu quyết;
 - c. Có người dự họp cản trở, gây rối trật tự, có nguy cơ làm cho cuộc họp không được tiến hành một cách công bằng và hợp pháp.

CHƯƠNG III: TIẾN HÀNH ĐẠI HỘI

Điều 7. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện cho trên 50% tổng số phiếu có quyền biểu quyết theo danh sách cổ đông được lập tại thời điểm Hội đồng quản trị quyết định triệu tập Đại hội.

Điều 8. Cách thức tiến hành Đại hội

Đại hội sẽ lần lượt thảo luận và thông qua các nội dung theo chương trình đã được Đại hội biểu quyết thông qua tại Đại hội.

CHƯƠNG IV: KẾT THÚC ĐẠI HỘI

Điều 9. Thông qua Nghị quyết của cuộc họp Đại hội đồng cổ đông

1. Nghị quyết về nội dung sau đây được thông qua nếu được số cổ đông đại diện từ 65% tổng số phiếu biểu quyết trở lên của tất cả cổ đông dự họp tán thành:

- a. Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại;
- b. Thay đổi ngành, nghề và lĩnh vực kinh doanh;
- c. Thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý Tổng công ty;
- d. Dự án đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Tổng công ty;
- e. Tổ chức lại, giải thể Tổng công ty;

2. Các nghị quyết khác được thông qua khi được số cổ đông sở hữu trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại các khoản 1 Điều này.

Điều 10. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông

Tất cả các nội dung cuộc họp Đại hội phải được Thư ký Đại hội ghi vào Biên bản Đại hội, được đọc thông qua trước khi bế mạc Đại hội và được lưu giữ vào Sổ biên bản của Tổng công ty.

Quy chế này gồm 04 chương và 10 điều, có hiệu lực ngay sau khi được Đại hội thông qua và có hiệu lực ngay trong việc tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 Tổng công ty cổ phần Dệt May Nam Định.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Phạm Văn Tân

Nam Định, ngày 24 tháng 04 năm 2025

BIÊN BẢN KIỂM TRA TƯ CÁCH CỔ ĐÔNG
Tham dự Đại hội đồng cổ đông Thường niên năm 2025
Tổng công ty CP Dệt May Nam Định

Hôm nay, vào hồi 8 giờ 30 ngày 24 tháng 04 năm 2025.

Tại Hội trường Tổng công ty CP Dệt May Nam Định

Địa chỉ: Số 43 Tô Hiệu, Phường Năng Tĩnh, Thành phố Nam Định.

Ban kiểm tra tư cách cổ đông Tổng công ty CP Dệt May Nam Định, gồm:

- | | |
|----------------------------|------------|
| 1. Ông Vũ Quốc Văn | Trưởng Ban |
| 2. Bà Phạm Thị Vân Hà | Ủy viên |
| 3. Bà Trần Thị Thanh Hương | Ủy viên |

Ban kiểm tra tư cách cổ đông xin báo cáo kết quả kiểm tra Đại biểu tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 như sau:

100% Đại biểu dự Đại hội đồng cổ đông thường niên đều là cổ đông hoặc đại diện được uỷ quyền của cổ đông của Tổng công ty theo danh sách chốt cổ đông ngày 24/03/2025.

- Tổng số cổ đông và đại diện uỷ quyền đăng ký tham dự Đại hội là 45 người, đại diện cho 11.862.288 cổ phần được quyền biểu quyết; chiếm tỷ lệ 75,8% trên tổng số Cổ phiếu có quyền biểu quyết của Tổng công ty. Trong đó:

+ Số cổ đông uỷ quyền hợp lệ: 21 cổ đông, tương ứng với 2.000.543 cổ phần; Tỷ lệ 12,8 %

+ Số cổ đông uỷ quyền không hợp lệ: 0 cổ đông, 0 cổ phần; Tỷ lệ 0%

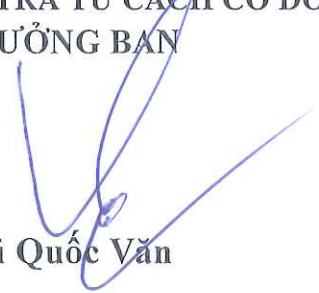
- Đến giờ này Tổng số cổ đông có mặt: 43 cổ đông, tương ứng với 11.680.060 cổ phần; Tỷ lệ 74,7%.

Kết luận: Số cổ đông có đủ tư cách tham dự Đại hội cổ đông hôm nay là: 43 cổ đông, tương ứng với 11.680.060 cổ phần; Tỷ lệ 74,7%.

Đủ điều kiện tiến hành ĐHĐCĐ theo quy định tại khoản 1 Điều 145 Luật doanh nghiệp 2020; khoản 1 điều 19 Điều lệ Tổng công ty và Quy chế Đại hội.

Đề nghị Đại hội cho thông qua Biên bản này và tiến hành Đại hội theo đúng quy định của pháp luật.

TM. BAN KIỂM TRA TƯ CÁCH CỔ ĐÔNG
TRƯỞNG BAN


Vũ Quốc Văn

BÁO CÁO
HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2024
ĐỊNH HƯỚNG HOẠT ĐỘNG NĂM 2025

I. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT NĂM 2024

1. Nhân sự Hội đồng quản trị

Hội đồng quản trị (HĐQT) Tổng công ty CP Dệt May Nam Định nhiệm kỳ IV (2023-2028) bầu gồm 7 thành viên, trong năm 2024 không có sự biến động nhân sự.

Đến thời điểm hiện tại, danh sách TV.HĐQT Tổng công ty như sau:

Stt	Họ và Tên	Chức danh
1	Ông Phạm Văn Tân	Chủ tịch HĐQT
2	Ông Phạm Xuân Trình	Thành viên HĐQT
3	Ông Vũ Ngọc Tuấn	Thành viên HĐQT - Tổng giám đốc
4	Ông Nguyễn Xuân Vũ	Thành viên HĐQT - Phó Tổng giám đốc
5	Bà Nguyễn Thị Khánh	Thành viên HĐQT - Phó Tổng giám đốc
6	Ông Nguyễn Mạnh Hùng	Thành viên HĐQT - Phó Tổng giám đốc
7	Ông Nguyễn Văn Miêng	Thành viên HĐQT

2. Tình hình quản trị công ty

- Hoàn thành tổ chức ĐHCĐTN năm 2024, nhiệm kỳ IV (2023-2028) ngày 25/04/2024 tuân thủ Luật Doanh nghiệp và các quy định có liên quan.

- Trong năm 2024, HĐQT đã tổ chức họp định kỳ theo quy định và đột xuất theo nhu cầu của SXKD với tổng số 17 cuộc. Thông qua các cuộc họp, HĐQT ban hành nghị quyết, quyết định với nội dung chủ yếu như sau:

- + Lập kế hoạch tổ chức ĐHCĐTN năm 2024, nhiệm kỳ IV (2023-2028).
- + Đánh giá tình hình thực hiện kế hoạch SXKD hàng quý, 6 tháng, 9 tháng, năm và định hướng SXKD;
- + Phê duyệt kế hoạch SXKD năm 2024;
- + Phê duyệt kế hoạch vay vốn tại các ngân hàng BIDV, Techcombank, Vietinbank, MB, Tiên Phong và các hợp đồng thuộc thẩm quyền;
- + Phê duyệt thành lập Công ty TNHH Một thành viên May 2;
- + Phê duyệt thoái vốn của Tổng công ty tại các Công ty cổ phần May 1, May IV, May 5;
- + Phê duyệt bổ nhiệm, cử người đại diện phần vốn...

3. Kết quả giám sát của HĐQT đối với Ban điều hành và cán bộ quản lý.

- Định kỳ HĐQT họp để đánh giá việc thực hiện nghị quyết của ĐHĐCĐTN và nghị quyết, quyết định của HĐQT đã ban hành của các kỳ họp trước, đồng thời định hướng hoạt động cho kỳ tiếp theo.

- Thường xuyên giám sát việc tổ chức thực hiện Nghị quyết ĐHĐCĐTN, nghị quyết, quyết định của HĐQT, thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh. Yêu cầu Ban điều hành hàng tháng báo cáo kết quả thực hiện sản xuất kinh doanh của Tổng công ty. Đề ra giải pháp kịp thời nhằm nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh.

- Thường xuyên nhắc lịch Ban điều hành thực hiện báo cáo và công bố thông tin theo đúng các quy định của Pháp luật hiện hành đối với công ty đại chúng.

Kết quả, Ban điều hành dưới chỉ đạo và giám sát của HĐQT đã hoạt động tâm huyết, nỗ lực hoàn thành các nhiệm vụ được giao trong điều kiện sản xuất kinh doanh hết sức nhiều khó khăn.

4. Đánh giá hoạt động của HĐQT năm 2024

Năm 2024, HĐQT và Ban điều hành trong điều kiện hết sức khó khăn đã phát huy sức mạnh tập thể, nỗ lực chỉ đạo, điều hành nhằm nâng cao năng lực sản xuất, tiếp tục phát triển sản phẩm mới trong chuỗi sản xuất Sợi - Dệt - May, cụ thể:

- Về công tác quản trị:

+ Tiếp tục đổi mới mô hình quản trị tiên tiến đồng thời điều chỉnh nhằm nâng cao năng lực sản xuất tại 2 Nhà máy Sợi Tô Hiệu và Nhà máy Sợi Hòa Xá.

+ Được Tập đoàn Dệt may Việt Nam và các đơn vị tiên tiến trong ngành bổ sung nhân sự cấp cao và hỗ trợ nhân sự trực tiếp quản trị sản xuất ngành Sợi.

+ Phối hợp với ban SXKD Sợi của Tập đoàn Dệt May Việt Nam tiếp tục hoàn thiện hệ điều hành quản trị Sợi.

+ Triển khai 5S và quản trị sản xuất ngành Nhuộm đảm bảo tiêu chuẩn sản xuất sản phẩm mới.

- Phát triển sản phẩm mới: Tổng công ty cùng Tập đoàn Dệt May Việt Nam phối hợp với các chuyên gia của Tập đoàn Coats đã sản xuất thành công Vải chống cháy. Đồng thời, thực hiện đánh giá thành công theo bộ tiêu chuẩn Coats để đủ điều kiện sản xuất và xuất khẩu sản phẩm chống cháy.

- Thực hiện tái cấu trúc ngành may: Chuyển đổi Nhà máy May 2 thành Công ty TNHH Một thành viên May 2; Cơ cấu lại vốn của Tổng công ty tại các Công ty CP May 1, May IV, May 5.

Tuy nhiên năm 2024 là một năm vẫn rất khó khăn bởi những bất ổn địa chính trị nên đã ảnh hưởng lớn đến sản xuất và thương mại toàn cầu, giá nguyên, nhiên, vật liệu tăng, giảm khó lường, chuỗi cung ứng gián đoạn, đứt gãy, lãi vay, lạm phát cao... dẫn đến sản xuất, lao động, việc làm, đời sống gặp rất nhiều khó khăn.

Các thành viên HĐQT với nhiệm vụ, quyền hạn được phân công đã luôn tâm huyết, trách nhiệm hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao, có những đóng góp tích cực vào chiến lược phát triển sản xuất kinh doanh của Tổng công ty.

ĐHQT đã luôn bám sát tình hình thực tiễn, phát huy những thế mạnh của Tổng công ty, của từng thành viên chỉ đạo và định hướng để Ban điều hành thực hiện các chỉ tiêu, nhiệm vụ được ĐHCĐTN năm 2024 đề ra.

Mặc dù kết quả sản xuất kinh doanh không hiệu quả, không đạt được các chỉ tiêu Nghị quyết ĐHCĐTN năm 2024 đã đề ra. Nhưng với việc cố gắng duy trì sản xuất, ổn định đời sống, giữ được người lao động đồng thời giảm tối đa lỗ là một sự nỗ lực rất lớn, tạo cơ sở cho việc vực dậy sản xuất kinh doanh khi vượt qua khó khăn.

II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT ĐHCĐTN NĂM 2024

1. Kết quả SXKD năm 2024 - Công ty mẹ

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch năm 2024	Thực hiện năm 2024	Tỷ lệ % So KH	Tỷ lệ % so 2023
1	Giá trị SXCN	Tỷ đồng	873,3	824,0	94,4%	100,8%
2	Tổng doanh thu	Tỷ.đồng	971,0	1.229,7	126,6%	92,3%
3	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	0,35	-79,9		
4	Tiền lương bình quân	1000đ/người/th	8.605	8.623	100,2%	105,3%
5	Chia cổ tức	%	0%	0%		

2. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Đvt: triệu đồng

CHỈ TIÊU	Mã	Công ty mẹ		Báo cáo hợp nhất	
		Năm 2023	Năm 2024	Năm 2023	Năm 2024
TÀI SẢN		1.021.603	870.259	1.110.910	933.661
I. Tài sản ngắn hạn	100	418.783	331.628	473.337	370.701
1. Tiền	110	2.792	24.148	10.087	29.526
2. Đầu tư tài chính ngắn hạn	120	22.200	24.012	25.700	28.532
3. Các khoản phải thu ngắn hạn	130	163.866	172.853	162.972	163.539
4. Hàng tồn kho	140	229.598	108.598	268.987	140.352
5. Tài sản ngắn hạn khác	150	327	2.017	5.591	8.752
II. Tài sản dài hạn	200	602.820	538.631	637.573	562.960
1. Các khoản phải thu dài hạn	200	1.514	4.257	1.515	4.257
2. Tài sản cố định	220	504.377	439.105	544.125	479.511
3. Bất động sản đầu tư	230	4.549	4.054	5.812	5.119
4. Tài sản dở dang dài hạn	240	17.854	18.166	17.854	18.166
5. Đầu tư tài chính dài hạn	250	63.683	64.495	54.735	46.419
6. Tài sản dài hạn khác	260	10.843	8.554	13.532	9.488
NGUỒN VỐN		1.021.603	870.259	1.110.910	933.661
I. Nợ phải trả	300	892.264	820.891	949.355	873.561
1. Nợ ngắn hạn	310	589.909	559.931	646.685	609.808
2. Nợ dài hạn	330	302.355	260.960	302.670	263.753
II. Vốn chủ sở hữu	400	129.339	49.368	161.555	60.100
1. Vốn cổ phần	411	156.400	156.400	156.400	156.400

CHỈ TIÊU	Mã	Công ty mẹ		Báo cáo hợp nhất	
		Năm 2023	Năm 2024	Năm 2023	Năm 2024
2. Quỹ ĐTPT	418	92.139	92.139	96.374	96.374
3. LN sau thuế chưa phân phối	421	-119.200	-199.171	-103.915	-200.548

3. Chỉ đạo Ban điều hành trong hoạt động SXKD

* Công tác thị trường: Chủ động phát triển thị trường đồng thời phối hợp tốt với Tập đoàn, các đơn vị mạnh trong Tập đoàn phát triển thị trường theo chuỗi chung.

* Công tác đầu tư: Đầu tư chiều sâu, đầu tư bổ sung nâng cao năng lực sản xuất hiện có tại các ngành Sợi, Dệt, Dệt khăn, Nhuộm, May để nâng cao sức cạnh tranh.

* Công tác tổ chức: Tiếp tục hoàn thiện tổ chức bộ máy, áp dụng mô hình sản xuất tiên tiến, thực hiện phân cấp, phân quyền, bổ nhiệm cán bộ, sắp xếp, sử dụng lao động khoa học, hiệu quả; Tuyển dụng lao động cấp cao, xây dựng chính sách đãi ngộ để tuyển dụng lao động quản lý, kỹ thuật trẻ, chất lượng cao.

* Công tác tài chính:

- Tái cấu trúc nguồn vốn để tăng cường cho hoạt động sản xuất kinh doanh; tiếp tục mở rộng giao dịch với các Ngân hàng thương mại; Vận hành các giải pháp tài chính theo các chương trình chung của Tập đoàn; Đảm bảo cân đối vốn cho hoạt động sản xuất cũng như đầu tư.

- Thực hiện tốt việc quản trị chi phí; Vận hành, khai thác tốt hệ thống phần mềm kế toán, phần mềm quản trị, giám sát tình hình thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh toàn Tổng công ty.

* Công tác sản xuất kinh doanh tại các khối sản xuất:

- Khối Sợi:

+ Đa dạng hóa thị trường xuất khẩu, phát triển thị trường ngoài Trung Quốc như Hàn Quốc, Nhật Bản, Bangladesh, các nước Đông Nam Á,...; nâng cao sản lượng tiêu thụ nội bộ; khai thác tốt thị trường nội địa.

+ Tập trung quản trị sản xuất theo mô hình mới, đồng thời quản trị chi phí, hàng tồn kho, nợ phải thu.

+ Đảm bảo cơ cấu mặt hàng tối ưu, nâng cao chất lượng và sản lượng sợi.

+ Nâng cấp và hoàn thiện số hóa điều hành, quản trị sản xuất kinh doanh.

- Khối Dệt, Nhuộm, Khăn:

+ Dệt: Khai thác tối đa năng lực thiết bị; Nghiên cứu phát triển sản phẩm mới, cao cấp; Tổ chức sản xuất thử nghiệm, tiến tới sản xuất đại trà vải chống cháy; Giải phóng hàng tồn đọng, thực hiện tiết kiệm chi phí, giảm giá thành.

+ Nhuộm: Thực hiện chương trình 5S, nghiên cứu đầu tư thiết bị phù hợp để sản xuất hàng chống cháy và sản phẩm chất lượng cao; phát huy năng lực sản xuất, mở rộng được thị trường.

+ Khăn: Quy hoạch lại để sản xuất tập trung, nâng cao hiệu suất, chất lượng sản phẩm, khai thác tốt thị trường xuất khẩu.

- Khối May: Xây dựng chương trình phát triển hệ thống may; Triển khai các giải pháp đảm bảo đơn hàng và duy trì ổn định hoạt động sản xuất. Tập trung nâng cao quản trị tại Công ty CP May 1, chuyển đổi Nhà máy May 2 thành Công ty hoạt động độc lập; Tái cấu trúc vốn khối May.

- Khối Dịch vụ: Duy trì ổn định, khai thác tốt tiềm năng, lợi thế, mở rộng dịch vụ để nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh.

III. ĐỊNH HƯỚNG HOẠT ĐỘNG NĂM 2025

Dự báo năm 2025 là một năm tiếp tục khó khăn với các doanh nghiệp Dệt may, do vậy HĐQT tập trung triển khai một số nhiệm vụ trọng tâm:

1. Chỉ đạo HĐQT hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2025 và các năm tiếp theo.

2. Đẩy mạnh khai thác thị trường:

- Mở rộng thị trường, đặc biệt thị trường xuất khẩu và đa dạng khách hàng. Phối hợp chặt chẽ với các Ban của Tập đoàn và các đơn vị tiên tiến trong ngành để tham gia sâu hơn vào chuỗi cung ứng chung của ngành Dệt may.

- Nâng cao sản lượng tiêu thụ trong chuỗi cung ứng nội bộ: Sợi - Dệt, Dệt khăn, Nhuộm, tiến tới May.

- Đẩy mạnh sản xuất và xuất khẩu sản phẩm chống cháy.

3. Thực hiện quản trị sản xuất tiên tiến:

- Tái cấu trúc, tiếp tục hoàn thiện bộ máy tổ chức quản lý Tổng công ty và đơn vị thành viên theo hướng gọn nhẹ.

- Xây dựng hệ thống quản trị tiên tiến, áp dụng chuyển đổi số.

- Nghiên cứu áp dụng các mô hình quản lý tiên tiến để tăng năng suất, chất lượng và hiệu quả.

4. Đầu tư phát triển:

- Tập trung củng cố năng lực sản xuất các lĩnh vực: Sợi, Nhuộm; Nghiên cứu đầu tư mở rộng nâng cao năng lực sản xuất lĩnh vực: Dệt, Dệt khăn.

- Tiếp tục xây dựng thương hiệu và đầu tư chiều sâu lĩnh vực May.

- Khai thác tối đa lợi thế khối dịch vụ, phụ trợ.

- Tiếp tục thực hiện các dự án thành phần khi có điều kiện về nguồn lực và phù hợp với tiến độ di dời.

5. Quy hoạch nguồn nhân lực cho các dự án đầu tư của Tổng công ty và các đơn vị thành viên. Xây dựng cơ chế phù hợp để tuyển dụng đội ngũ quản lý trẻ, trình độ cao, trẻ hóa lực lượng lao động trực tiếp và tập trung cho công tác đào tạo.

6. Cải thiện điều kiện làm việc, nâng cao đời sống vật chất tinh thần, các chế độ phúc lợi cho người lao động.

Trên đây là Báo cáo hoạt động của HĐQT năm 2024 và định hướng hoạt động, nhiệm vụ trọng tâm năm 2025.

Kính trình ĐHĐCĐTN năm 2025 xem xét thông qua.

Trân trọng,

Nơi nhận:

- Các cổ đông;
- HĐQT và BKS TCty;
- CQ Điều hành TCty;
- Các phòng ban CN TCty;
- Lưu HĐQT, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Phạm Văn Tân

Số: 17 /TTr-HĐQT-DMNĐ

Nam Định, ngày 24 tháng 04 năm 2025

TỜ TRÌNH

Về việc thông qua nội dung BCTC 2024 đã được kiểm toán

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14;
- Căn cứ Điều lệ Tổng công ty CP Dệt May Nam Định;

Hội đồng quản trị kính đề nghị Đại hội đồng cổ đông thường niên thông qua Báo cáo tài chính năm 2024 của Tổng công ty CP Dệt May Nam Định đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH KPMG Việt Nam, Cụ thể:

1. Báo cáo tài chính Riêng năm 2024 đã được kiểm toán theo Báo cáo kiểm toán số: 24-02-00250-25-1 ban hành ngày 31/03/2025.
2. Báo cáo tài chính Hợp nhất năm 2024 đã được kiểm toán theo Báo cáo kiểm toán số: 24-02-00250-25-2 ban hành ngày 31/03/2025.

Nội dung cơ bản: Có phụ lục đính kèm.

Toàn bộ nội dung Báo cáo tài chính Riêng và Hợp nhất năm 2024 đã được kiểm toán nêu trên đã được công bố thông tin trên trang thông tin điện tử của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch Chứng khoán Hà Nội và trên Website của Tổng công ty theo đường dẫn: <https://natexco.com.vn> vào ngày 31/03/2025.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua./.

Nơi nhận:

- Các cổ đông;
- HĐQT và BKS TCty;
- CQ Điều hành TCty;
- Các phòng ban CN TCty;
- Lưu HĐQT, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Phạm Văn Tân

Nam Định, ngày 24 tháng 04 năm 2025

**BÁO CÁO MỘT SỐ CHỈ TIÊU TÀI CHÍNH VÀ KẾT QUẢ SXKD NĂM 2024
(BÁO CÁO CÔNG TY MẸ)**

Đơn vị tiền: Đồng Việt Nam

CHỈ TIÊU	Mã	Năm 2024	Năm 2023	2024/2023 (%)
A- Tình hình tài chính Tổng công ty				
I. Tài sản ngắn hạn	100	331.627.772.297	418.782.533.167	79%
Trong đó 1. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	24.147.782.192	2.791.705.965	865%
2. Đầu tư tài chính ngắn hạn	120	24.012.000.438	22.200.000.000	108%
3. Các khoản phải thu ngắn hạn	130	172.853.289.394	163.866.197.904	105%
4. Hàng tồn kho	140	108.597.745.811	229.598.026.614	47%
5. Tài sản ngắn hạn khác	150	2.016.954.462	326.602.684	618%
II. Tài sản dài hạn	200	538.630.799.025	602.820.513.819	89%
Trong đó 1. Các khoản phải thu dài hạn	210	4.257.082.133	1.514.527.334	281%
2. Tài sản cố định	220	439.104.587.016	504.376.929.135	87%
3. Bất động sản đầu tư	230	4.054.402.410	4.548.915.042	89%
4. Tài sản dở dang dài hạn	240	18.166.093.664	17.853.601.700	102%
5. Đầu tư tài chính dài hạn	250	64.494.416.520	63.683.209.426	101%
6. Tài sản dài hạn khác	260	8.554.217.282	10.843.331.182	79%
Tổng cộng tài sản (270=100+200)	270	870.258.571.322	1.021.603.046.986	85%
III. Nợ phải trả	300	820.891.433.844	892.264.459.474	92%
1. Nợ ngắn hạn	310	559.930.952.051	589.909.188.127	95%
2. Nợ dài hạn	330	260.960.481.793	302.355.271.347	86%
IV. Vốn chủ sở hữu	400	49.367.137.478	129.338.587.512	38%
1. Vốn góp chủ sở hữu	411	156.399.760.000	156.399.760.000	100%
2. Quỹ đầu tư phát triển	418	92.139.112.037	92.139.112.037	100%
3. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421	(199.171.734.559)	(119.200.284.525)	167%
Tổng cộng nguồn vốn (440=300+400)	440	870.258.571.322	1.021.603.046.986	85%
B- Kết quả kinh doanh				
1. Tổng doanh thu		1.267.753.258.710	1.370.851.138.152	92%
2. Tổng chi phí		1.347.724.708.744	1.506.216.942.143	89%
Trong đó:				
Giá vốn hàng bán		1.229.167.001.696	1.372.735.662.892	90%
Chi phí tài chính		79.115.631.373	93.747.394.926	84%
Chi phí bán hàng		14.155.474.434	13.099.983.257	108%
Chi phí quản lý doanh nghiệp		24.984.457.882	26.584.133.524	94%
Chi phí khác		302.143.359	49.767.544	607%
3. Lợi nhuận trước thuế		(79.971.450.034)	(135.365.803.991)	59%
4. Lợi nhuận sau thuế		(79.971.450.034)	(135.365.803.991)	59%
C- Tình hình thực hiện nghĩa vụ NSNN				
Tổng số đã nộp ngân sách trong năm		33.849.103.129	35.366.234.628	96%

KẾ TOÁN TRƯỞNG

Đinh Thị Thu Hường

TỔNG GIÁM ĐỐC

Vũ Ngọc Tuấn

Nam Định, ngày 24 tháng 04 năm 2025

BÁO CÁO MỘT SỐ CHỈ TIÊU TÀI CHÍNH VÀ KẾT QUẢ SXKD NĂM 2024
(BÁO CÁO HỢP NHẤT)

Đơn vị tiền: Đồng Việt Nam

CHỈ TIÊU	Mã	Năm 2024	Năm 2023	2024/2023 (%)
A- Tình hình tài chính				
I. Tài sản ngắn hạn	100	370.700.513.819	473.336.912.679	78%
Trong đó 1. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	29.525.501.514	10.086.519.712	293%
2. Đầu tư tài chính ngắn hạn	120	28.532.000.438	25.700.000.000	111%
3. Các khoản phải thu ngắn hạn	130	163.538.971.775	162.971.841.359	100%
4. Hàng tồn kho	140	140.351.833.583	268.987.312.482	52%
5. Tài sản ngắn hạn khác	150	8.752.206.509	5.591.239.126	157%
II. Tài sản dài hạn	200	562.960.016.909	637.573.167.427	88%
Trong đó 1. Các khoản phải thu dài hạn	210	4.257.082.133	1.514.527.334	281%
2. Tài sản cố định	220	479.510.624.464	544.125.366.728	88%
3. Bất động sản đầu tư	230	5.118.669.587	5.811.905.951	88%
4. Tài sản dở dang dài hạn	240	18.166.093.664	17.853.601.700	102%
5. Đầu tư tài chính dài hạn	250	46.419.254.611	54.735.386.889	85%
6. Tài sản dài hạn khác	260	9.488.292.450	13.532.378.825	70%
Tổng cộng tài sản (270=100+200)	270	933.660.530.728	1.110.910.080.106	84%
III. Nợ phải trả	300	873.560.627.952	949.354.648.247	92%
1. Nợ ngắn hạn	310	609.808.059.468	646.684.616.457	94%
2. Nợ dài hạn	330	263.752.568.484	302.670.031.790	87%
IV. Vốn chủ sở hữu	400	60.099.902.776	161.555.431.859	37%
1. Vốn góp chủ sở hữu	411	156.399.760.000	156.399.760.000	100%
2. Quỹ đầu tư phát triển	418	96.374.351.760	96.374.351.760	100%
3. Lợi ích của CĐ không kiểm soát		7.886.117.647	12.708.534.217	
4. Cổ phiếu quỹ		(12.175.488)	(12.175.488)	
5. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421	(200.548.151.143)	(103.915.038.630)	193%
Tổng cộng nguồn vốn (440=300+400)	440	933.660.530.728	1.110.910.080.106	84%
B- Kết quả kinh doanh				
1. Tổng doanh thu		1.437.211.575.023	1.525.840.715.619	94%
2. Tổng chi phí		1.533.281.441.348	1.658.164.272.069	92%
Trong đó:				
Giá vốn hàng bán		1.389.574.847.381	1.511.291.363.546	92%

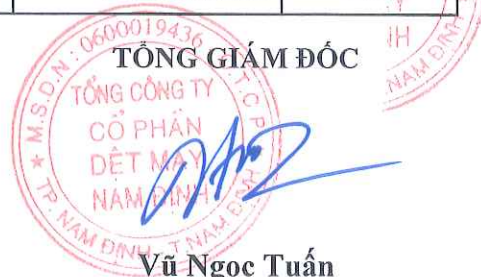
CHỈ TIÊU	Mã	Năm 2024	Năm 2023	2024/2023 (%)
Chi phí tài chính		83.030.919.912	96.763.877.064	86%
Chi phí bán hàng		16.435.685.304	14.616.677.525	112%
Chi phí quản lý doanh nghiệp		46.065.008.798	38.736.192.079	119%
Chi phí khác		451.148.086	327.297.334	138%
Phần lãi trong công ty liên kết		2.276.168.133	3.571.135.479	64%
3. Lợi nhuận trước thuế		(96.069.866.325)	(132.323.556.450)	73%
4. Lợi nhuận sau thuế		(96.224.094.811)	(132.936.511.053)	72%
C- Tình hình thực hiện nghĩa vụ NSNN				
Tổng số đã nộp ngân sách trong năm		35.149.440.603	36.128.005.505	97%

KẾ TOÁN TRƯỞNG



Đinh Thị Thu Hường

TỔNG GIÁM ĐỐC



Vũ Ngọc Tuấn

Số: 38 /BC-DMNĐ

Nam Định, ngày 24 tháng 04 năm 2025

BÁO CÁO CỦA CƠ QUAN ĐIỀU HÀNH
Kết quả Hoạt động SXKD năm 2024, kế hoạch SXKD năm 2025

A. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2024

Năm 2024, Tổng công ty CP Dệt May Nam Định cũng như ngành Dệt may Việt Nam tiếp tục trải qua một năm khó khăn, đầy biến động: Các thị trường lớn như Mỹ, Châu Âu nhập khẩu rất hạn chế, Trung Quốc, Hàn Quốc, Đông Nam Á có tín hiệu tích cực hơn nhưng vẫn rất khó khăn; Cuộc xung đột Nga-Ukraina kéo dài, các cuộc xung đột ở Châu Phi, Trung Đông đã ảnh hưởng lớn đến kinh tế toàn cầu. Giá nguyên, nhiên, vật liệu tăng, giảm khó lường, chuỗi cung ứng gián đoạn, đứt gãy, lạm phát, lãi vay tăng cao,... Các yếu tố trên đã tác động lớn đến Tổng công ty, ảnh hưởng lớn đến mọi mặt từ sản xuất đến đời sống cũng như hiệu quả sản xuất kinh doanh. Cụ thể:

I. KẾT QUẢ THỰC HIỆN MỘT SỐ CHỈ TIÊU CHỦ YẾU NĂM 2024

TT	Chỉ tiêu	Đvt	Thực hiện Năm 2023	Năm 2024		Tỷ lệ (%)	
				Kế hoạch	Thực hiện	KH	CK
A	B	C	1	2	3	4=3:2	5=3:1
1	Giá trị SXCN						
	- Hợp nhất	Tỷ đồng	1.031,3	1.032,6	996,8	96,5	96,7
	- Công ty mẹ	,,	817,5	873,3	824,0	94,4	100,8
2	Tổng doanh thu						
	- Hợp nhất	Tỷ đồng	1.529,4	1.210,0	1.439,5	119,0	94,1
	- Công ty mẹ	,,	1.370,9	971,0	1.267,7	130,6	92,5
3	Kim ngạch XK (nguyên tệ)	1.000Usd	35.270	36.793	29.990	85,0	81,5
4	Sản lượng SP SX chủ yếu						
	Tr.đó - Sợi các loại	Tấn	11.801	12.412	10.052	81,0	85,2
	- Vải các loại	1000m	20.122	19.813	16.948	85,5	84,2
	- Khăn các loại	Tấn	656	798	569	71,3	86,7
	- SP May các loại	1.000Sp	1.879	1.921	1.981	103,1	105,4
5	LN trước thuế						
	- Hợp nhất	Tỷ đồng	-132,32	2,15	-96,1		
	- Công ty mẹ	,,	-135,37	0,35	-79,9		
6	Chia cổ tức (Cty mẹ)	%	0%	0%	0%		
7	Lao động bình quân	Người	2.808	2.687	2.509	93,4	89,4
8	Tiền lương bình quân	1000đ/ng/th	8.188	8.605	8.623	100,2	105,3

II. THỰC HIỆN CÁC NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM NĂM 2024

1. Công tác sản xuất, kinh doanh, thị trường.

a) Khỗi Sợi.

+ Các Nhà máy Sợi tiếp tục áp dụng mô hình sản xuất tiên tiến, thực hiện chuyển đổi số, đẩy mạnh quản trị nên đã nâng cao được năng suất, ổn định chất lượng sản phẩm.

+ Nhà máy Sợi Tô Hiệu tập trung sản xuất các mặt hàng PE, TC, tiêu thụ chủ yếu nội bộ và bán nội địa; Nhà máy Sợi Hòa Xá tập trung sản xuất các mặt hàng CD, CVC đảm bảo tiêu chuẩn xuất khẩu, thực hiện đánh giá Nhà máy theo bộ tiêu chuẩn tái chế toàn cầu GRS.

Trong năm, thị trường Sợi vẫn rất khó khăn, từ tháng 02/2024 Nhà máy Sợi Tô Hiệu phải thu hẹp sản xuất; Nhà máy Sợi Hòa Xá tháng 5 và 6 bị ảnh hưởng của logistic, nguyên liệu về chậm nên phải tiết giảm sản xuất. Do đó, sản lượng không đạt kế hoạch, chi phí tăng cao, giá bán không tăng nên doanh thu giảm, sản xuất vẫn lỗ. Tuy nhiên đã giảm lỗ nhiều so với năm 2023.

b) Khỗi Dệt, Dệt Khăn, Nhuộm.

+ Duy trì ổn định mặt hàng truyền thống, khách hàng truyền thống, quyết tâm nghiên cứu sản xuất mặt hàng mới, thực hiện sản xuất thành công vải chống cháy.

+ Mở rộng thị trường, tìm kiếm khách hàng mới đồng thời phát huy triệt để lợi thế chuỗi Sợi - Dệt, Dệt khăn - Nhuộm góp phần ổn định việc làm cho chuỗi và cung cấp vải thành phẩm ra thị trường nâng cao giá trị gia tăng.

+ Nhà máy Nhuộm triển khai thực hiện 5S, quy hoạch lại dây chuyền sản xuất để nâng cao chất lượng sản phẩm, đồng thời thực hiện đánh giá Nhà máy theo bộ tiêu chuẩn Coats để đủ điều kiện sản xuất, xuất khẩu sản phẩm chống cháy.

Nhìn chung, SXKD khối Dệt, Khăn, Nhuộm có hiệu quả nhưng không cao do khó khăn chung về thị trường, chi phí tài chính cao do lãi vay của các ngân hàng thương mại tăng cao, tỷ giá Yên/USD quá thấp,... nên đã ảnh hưởng đến lợi nhuận.

c) Khỗi May.

Đầu năm, hầu hết các Công ty may đều thiếu hàng nên chủ yếu sản xuất hàng trái vụ, đơn giá thấp, hàng khó, không đúng sở trường. Từ tháng 5 đến hết năm 2024 nguồn hàng tốt hơn, các đơn vị sản xuất đầy tải. Nhưng đơn giá chưa tăng do chịu sự cạnh tranh gay gắt. Mặt khác, khi có đơn hàng lại gặp khó khăn về lao động nên cũng ảnh hưởng nhiều đến sản xuất.

Do vậy, sản xuất kinh doanh của các Công ty may có hiệu quả nhưng không cao.

Tháng 6/2024, đã thực hiện chuyển đổi Nhà máy May 2 thành Công ty TNHH MTV May 2; Tháng 12/2024, hoàn thành tái cấu trúc vốn tại Công ty CP May 1, Công ty CP May IV và Công ty CP may 5.

c) Khối dịch vụ, phụ trợ: Có hiệu quả, giữ ổn định.

2. Công tác tài chính

- Tổng công ty tiếp tục gặp khó khăn trong bối cảnh chi phí đầu vào tăng cao, mặt bằng lãi suất vay vẫn ở mức cao, sản xuất kinh doanh không có hiệu quả,...

- Dòng tiền luôn trong tình trạng căng thẳng nên Tổng công ty đã tích cực làm việc với các ngân hàng để duy trì hạn mức tín dụng và mức lãi suất hợp lý. Mặt khác, đã thực hiện tái cấu trúc nguồn vốn để tăng cường vốn cho hoạt động sản xuất kinh doanh.

- Xây dựng hệ thống lập báo cáo kế hoạch, báo cáo quản trị từng khâu trong dây chuyền sản xuất để đánh giá đúng hiệu quả từng đơn hàng, từng khu vực máy.

- Thực hiện công tác quản trị sản xuất kinh doanh toàn Tổng công ty. Kiểm tra, kiểm soát hoạt động của các Công ty con theo đúng quy định.

- Hoàn thành quyết toán báo cáo tài chính riêng và hợp nhất năm 2024 sau kiểm toán, quyết toán các loại thuế, bảo hiểm,... theo đúng quy định.

3. Công tác Kỹ thuật và đầu tư

a) Công tác kỹ thuật:

- Phối kết hợp với các Ban của Tập đoàn và các đơn vị trong ngành thực hiện các biện pháp nhằm nâng cao chất lượng sản phẩm, đặc biệt là chất lượng sợi.

- Triển khai quy hoạch lại mặt bằng công nghệ phù hợp với việc chuyển đổi mặt hàng tại Nhà máy Sợi Tô Hiệu, Nhà máy Sợi Hòa Xá.

- Thực hiện các biện pháp nâng cao hiệu suất sử dụng máy, nâng cao năng suất, chất lượng, sản lượng các sản phẩm vải, khăn, nhuộm,...

- Triển khai các giải pháp tiết kiệm, giảm chỉ tiêu tiêu hao nguyên, nhiên, vật liệu, điện, hơi, nước,... trong sản xuất tại các đơn vị thành viên.

b) Công tác đầu tư: Trong năm 2024, Tổng công ty không có Dự án đầu tư lớn, chủ yếu là đầu tư bổ sung thiết bị, cải tạo, sửa chữa, nâng cấp TSCĐ. Cụ thể:

- Nhà máy Sợi Tô Hiệu: Quy hoạch lại mặt bằng theo line riêng biệt của từng dòng sản phẩm, bổ sung phụ tùng để nâng cao tuổi thọ máy và chất lượng sản phẩm.

- Nhà máy Sợi Hòa Xá: Quy hoạch lại mặt bằng công nghệ; Triển khai dự án điện mặt trời áp mái.

- Nhà máy Nhuộm: Quy hoạch, sắp xếp lại dây chuyền sản xuất, đầu tư bổ sung thiết bị để sản xuất hàng chống cháy.

- Công ty CP Dệt: Đầu tư thêm 24 máy dệt kiểm Picanol (second hand).

- Công ty CP Dệt khăn: Đầu tư thêm máy nhuộm cao áp, máy tở xoắn.

- Các Công ty CP May: Chủ yếu đầu tư chiều sâu, hệ thống phần mềm quản trị điều hành sản xuất, đầu tư nâng cấp thay thế thiết bị cũ bằng các thiết bị hiện đại như: Máy may lập trình tự động, máy may điện tử, máy vắt sổ, máy cắt, nồi hơi,...

4. Công tác Nhân sự.

- Tổ chức sắp xếp, quy gọn đầu mối tại khối phòng ban Tổng công ty, sắp xếp lại nhân sự tại các đơn vị.

- Xây dựng quy hoạch, đánh giá cán bộ dự nguồn, cán bộ kỹ thuật, nghiệp vụ trẻ có trình độ, năng lực được Tập đoàn lựa chọn đào tạo.

- Thực hiện tuyển dụng và tiết giảm lao động, đặc biệt cho 2 Nhà máy Sợi phù hợp với việc huy động máy, đồng thời tiếp tục tuyển dụng cán bộ quản lý, cán bộ kỹ thuật trẻ, chất lượng cao.

- Xây dựng lại các Quy chế, Quy định, tập trung vào công tác đánh giá trách nhiệm xã hội để đảm bảo đánh giá thành công.

- Thực hiện tốt chế độ chính sách đối với người lao động, đảm bảo đời sống cho người lao động.

5. Công tác khác

- Thực hiện tốt công tác đời sống và phục vụ sản xuất; Thực hiện khám chữa bệnh ban đầu, phòng chống các loại dịch bệnh theo mùa.

- Công tác phòng chống cháy nổ, phòng chống bão lụt, an ninh trật tự, an toàn Tổng công ty duy trì ổn định.

* Đánh giá chung:

Năm 2024, hoạt động SXKD của Tổng công ty chịu ảnh hưởng lớn bởi các yếu tố địa chính trị nên thị trường hết sức khó khăn, đặc biệt Khổ Sợi và May, nhưng Cơ quan điều hành đã quyết liệt thực hiện quản trị toàn diện, đồng thời nhận được sự hỗ trợ tích cực từ Tập đoàn và các đơn vị bạn trong ngành nên tuy kết quả SXKD không có hiệu quả nhưng đã giảm lỗ nhiều so với cùng kỳ năm trước. Mặc dù khó khăn nhưng cán bộ, công nhân viên của Tổng công ty giữ được khối đoàn kết, nhất trí, nêu cao tinh thần trách nhiệm, đặc biệt là trách nhiệm của người đứng đầu, tận tâm với công việc; kiên định chiến lược phát triển, chủ động, linh hoạt tháo gỡ khó khăn để duy trì sản xuất, ổn định đời sống, giữ người lao động, tạo nền tảng cho sự phát triển trong tương lai.

B. KẾ HOẠCH SXKD NĂM 2025

I. CÁC CHỈ TIÊU KẾ HOẠCH SXKD NĂM 2025

TT	Chỉ tiêu chính	Đơn vị tính	Thực hiện Năm 2024	Kế hoạch Năm 2025	Tỷ lệ (%) KH2025/TH2024
1	Tổng doanh thu (không VAT)				
	- Hợp nhất	Tỷ đồng	1.439,5	1.096,5	76,1%
	- Công ty mẹ	"	1.267,7	840,8	66,3%
2	Kim ngạch XK (nguyên tệ)	1000 USD	29.990	36.793	122,7%
3	Sản lượng SP SX chủ yếu				
	Tr.đó - Sợi các loại	Tấn	10.052	12.700	126,3%
	- Vải các loại	1000m	16.948	20.000	118,0%
	- Khăn các loại	1000SP	569	780	137,1%
	- SP May các loại	Tấn	1.981	2.200	111,1%
4	LN trước thuế				
	- Hợp nhất	Tỷ đồng	-96,1	Hoà vốn	
	- Công ty mẹ	"	-79,9	Hoà vốn	
5	Chia cổ tức (Công ty mẹ)	%	0%	0%	
6	Lao động bình quân	Người	2.509	2.500	99,6%
7	Tiền lương bình quân	1000đ/ng/th	8.623	9.070	105,2%

II. MỘT SỐ GIẢI PHÁP THỰC HIỆN NHIỆM VỤ SXKD NĂM 2025.

Năm 2025, tình hình thế giới vẫn biến động, phức tạp, khó dự báo, đặc biệt các chính sách mới của Mỹ, cuộc chiến Nga - Ukraina tiếp tục kéo dài nên thị trường vẫn rất khó khăn, giá cả nguyên, nhiên, vật liệu không ổn định, tỷ giá, lạm phát còn cao,... Do vậy, Cơ quan điều hành Tổng công ty xác định cần phải tập trung:

1. Công tác thị trường, sản phẩm, khách hàng: Giữ vững khách hàng truyền thống; Chủ động phối hợp với các Ban của Tập đoàn và các đơn vị trong ngành tiếp tục phát triển mở rộng thị trường, đa dạng khách hàng, đặc biệt là thị trường xuất khẩu. ~~Nâng cao sản lượng tiêu thụ trong chuỗi nội bộ Sợi, Dệt, Dệt khăn, Nhuộm, Nâng cao~~ chất lượng sản phẩm Sợi, Vải, Khăn, May, hàng chống cháy,... giữ uy tín với khách hàng, giữ thị trường và đẩy mạnh phát triển thương hiệu Dệt May Nam Định.

2. Đầu tư phát triển, nâng cao năng lực sản xuất:

- Tiếp tục nghiên cứu, triển khai các dự án thành phần di dời Tổng công ty ra khu công nghiệp Hòa Xá:

+ Nghiên cứu lập Dự án đầu tư xây dựng 1 Nhà máy sản xuất Khăn, công suất 250 tấn/tháng.

+ Nghiên cứu lập Dự án đầu tư xây dựng 1 Nhà máy sản xuất hàng Dệt gia dụng (Chăn, ga, gối).

- Tiếp tục nghiên cứu đầu tư chiều sâu, đầu tư sản xuất xanh, đầu tư sản xuất sản phẩm tái chế, đầu nâng cấp thiết bị, bổ sung, thay thế các thiết bị cũ có năng suất, chất lượng thấp.

3. Công tác tài chính:

- Tập trung củng cố, khai thác các lĩnh vực hoạt động sản xuất kinh doanh mang lại hiệu quả cao; cơ cấu lại lĩnh vực, sản phẩm, dịch vụ không hiệu quả.

- Thực hiện tốt luân chuyển vốn; Kiểm soát chặt chẽ từng khoản mục chi phí, định mức tiêu hao, tăng cường công tác tiết kiệm.

- Phối hợp với phòng Kinh doanh Thị trường và các đơn vị thực hiện quản trị, tích cực đơn đốc thu hồi công nợ.

- Linh hoạt các giải pháp tài chính nhằm giảm áp lực và duy trì dòng tiền ổn định sản xuất.

4. Nâng cao năng lực quản trị sản xuất: Đẩy mạnh chuyển đổi số, duy trì và mở rộng thực hiện 5S, áp dụng mô hình SXKD tiên tiến hiện nay với các khối sản xuất của Tổng công ty.

5. Công tác tổ chức nhân sự:

- Tiếp tục thực hiện phân công, giao nhiệm vụ, bổ nhiệm nhân sự phù hợp, phát huy được năng lực.

- Tuyển dụng lao động đảm bảo sản xuất và lao động chất lượng cao; phối hợp với các đơn vị đào tạo và tổ chức đào tạo phù hợp với định hướng phát triển.

- Xây dựng Quy chế lương, thưởng phù hợp với các chuẩn mực và định hướng phát triển.

- Phối hợp với ban Quản trị nguồn nhân lực Tập đoàn xây dựng lại có hệ thống, khoa học các báo biểu, phân công, mô tả công việc, khung năng lực,... triển khai phần mềm quản trị nhân sự phù hợp với mô hình tổ chức.

6. Công tác khác:

- Đẩy mạnh công tác thi đua khen thưởng, sáng kiến cải tiến kỹ thuật, động viên kịp thời cán bộ, công nhân tích cực lao động, sản xuất, công tác có hiệu quả.

- Quan tâm cải thiện điều kiện làm việc, nâng cao đời sống vật chất, tinh thần và các chế độ phúc lợi cho người lao động.

- Thực hiện tốt công tác an ninh trật tự, phòng chống cháy nổ, an toàn Tổng công ty.

Để thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh nêu trên, ngay từ đầu năm Cơ quan điều hành Tổng công ty đã triển khai một số giải pháp phù hợp với nguồn lực, điều kiện sản xuất và tình hình thị trường. Vào thời điểm này, mặc dù tình hình sản xuất cũng như hiệu quả kinh doanh có nhiều thay đổi tích cực nhưng thị trường vẫn tiềm ẩn bất ổn bởi chính sách của các nước lớn, các yếu tố địa chính trị nên chắc chắn vẫn rất khó khăn.

Vậy, Cơ quan điều hành Tổng công ty kính đề nghị Đại hội đồng cổ đông xem xét cho ý kiến và quyết định các chỉ tiêu kế hoạch 2025 đã trình trước Đại hội.

Thay mặt Cơ quan điều hành Tổng công ty, kính chúc quý vị đại biểu khách quý và quý vị cổ đông sức khỏe, hạnh phúc và thành đạt.

Trân trọng!

Nơi nhận:

- Các cổ đông;
- HĐQT và BKS TCty;
- CQ Điều hành TCty;
- Các phòng ban CN TCty;
- Lưu HĐQT, VT.

TỔNG GIÁM ĐỐC



Vũ Ngọc Tuấn

BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT
Tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025
Tổng CTCP Dệt may Nam Định

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tổng công ty CP Dệt may Nam Định;
Căn cứ Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát Tổng công ty CP Dệt may Nam Định;
Căn cứ Nghị quyết số 01/NQ-ĐHĐCĐ-DMNĐ ngày 25/04/2024 của Đại hội đồng cổ đông thường niên 2024 Tổng công ty CP Dệt may Nam Định;
Căn cứ Báo cáo tài chính năm 2024 của Tổng công ty CP Dệt may Nam Định đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH KPMG,
Căn cứ các báo cáo của HĐQT, Ban điều hành và các hồ sơ,tài liệu liên quan;
Ban kiểm soát Tổng công ty CP Dệt may Nam Định đã thực hiện chức năng, nhiệm vụ và xin báo cáo ĐHĐCĐ thường niên 2024 như sau:

I. ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT ĐHĐCĐ 2024:
1. Tình hình thực hiện kế hoạch SXKD

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Thực hiện năm 2023	Năm 2024		% so sánh	
				NQ ĐHĐCĐ	Thực hiện	TH 2024/ KH 2024	TH 2024/ TH 2023
1	Giá trị SXCN (theo giá TT)	Tỷ đồng	1.031,3	1.032,6	996,8	97%	97%
2	Tổng doanh thu và thu nhập	Tỷ đồng	1.529,4	1.210,0	1.439,5	119%	94%
	<i>Trong đó: Công ty mẹ</i>	<i>Tỷ đồng</i>	<i>1.370,9</i>	<i>971,0</i>	<i>1.267,8</i>	<i>131%</i>	<i>92%</i>
3	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	(132,3)	2,2	(96,1)	-4468%	73%
	<i>Trong đó: Công ty mẹ</i>	<i>Tỷ đồng</i>	<i>(135,4)</i>	<i>0,4</i>	<i>(80,0)</i>	<i>-22849%</i>	<i>59%</i>
4	Sản phẩm chủ yếu						
	+ <i>Sợi</i>	<i>Tấn</i>	<i>11.801</i>	<i>12.412</i>	<i>10.052</i>	<i>81%</i>	<i>85%</i>
	+ <i>Vải dệt thoi</i>	<i>1.000 M</i>	<i>20.122</i>	<i>19.813</i>	<i>16.948</i>	<i>86%</i>	<i>84%</i>
	+ <i>Sản phẩm khăn</i>	<i>Tấn</i>	<i>656</i>	<i>798</i>	<i>569</i>	<i>71%</i>	<i>87%</i>
	+ <i>Sản phẩm may</i>	<i>1.000 SP</i>	<i>1.879</i>	<i>1.921</i>	<i>1.981</i>	<i>103%</i>	<i>105%</i>
5	Lao động bình quân	Người	2.808	2.687	2.509	93%	89%
6	Thu nhập bình quân	1.000 đ/ng/th	8.188	8.605	8.623	100%	105%

Năm 2024, tiếp tục trải qua một năm khó khăn, đầy biến động: nhu cầu tiêu dùng giảm, giá nguyên, nhiên, vật liệu tăng, giảm khó lường, chuỗi cung ứng gián đoạn, đứt

gãy, lạm phát, lãi vay tăng cao,... Trong bối cảnh đó, hoạt động SXKD của Tổng công ty vẫn tiếp tục khó khăn trên tất cả các mảng hoạt động, đặc biệt là ngành sợi và hầu như không hoàn thành các chỉ tiêu ĐHCĐ giao:

- Tổng doanh thu và thu nhập của công ty mẹ và hợp nhất trên BCTC vượt kế hoạch năm 2024 lần lượt là 31% và 19%. Tuy nhiên, trong đó bao gồm cả doanh thu thương mại (công ty mẹ: 418 tỷ đồng; hợp nhất: 424 tỷ đồng) nên về bản chất, doanh thu bán hàng của Công ty mẹ chỉ đạt 850 tỷ đồng tương đương 87% kế hoạch năm 2024; hợp nhất đạt 1.016 tỷ đồng tương đương 84% kế hoạch.

- Sản lượng sản xuất các loại đều không đạt kế hoạch năm 2024, riêng may đạt 103% sản lượng kế hoạch nhưng chủng loại sản phẩm là hàng may gia công đơn giản, giá trị thấp.

- Kết quả: năm 2024 công ty mẹ lỗ 80 tỷ đồng, hợp nhất lỗ 96 tỷ đồng.

- Lao động, tiền lương:

- + Lao động bình quân: giảm 11% so với năm 2023, đạt 93% kế hoạch.

- + Thu nhập bình quân tăng 5% so với năm 2023, đạt 100% kế hoạch.

• **Chi tiết về kết quả kinh doanh như sau:**

- Kết quả SXKD Công ty mẹ + Hợp nhất

Đơn vị tính: tỷ đồng

STT	TÀI SẢN	Công ty mẹ		Hợp nhất	
		Năm 2023	Năm 2024	Năm 2023	Năm 2024
1	Tổng doanh thu và thu nhập	1.370,9	1.267,8	1.529,4	1.439,5
2	Tổng chi phí	1.506,2	1.347,7	1.661,7	1.535,6
-	Giá vốn hàng bán	1.372,7	1.229,2	1.511,3	1.389,6
-	Chi phí tài chính	93,7	79,1	96,8	83,0
-	Chi phí bán hàng	13,1	14,2	14,6	16,4
-	Chi phí quản lý doanh nghiệp	26,6	25,0	38,7	46,1
-	Chi phí khác	0,0	0,3	0,3	0,5
3	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	(135,4)	(80,0)	(132,3)	(96,1)
4	Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	(135,4)	(80,0)	(132,9)	(96,2)
5	Phân tích tỷ lệ lợi nhuận – chi phí và khả năng sinh lời				
-	Giá vốn/Doanh thu	103,1%	100,0%	101,6%	98,6%
-	Chi phí hoạt động tài chính/Doanh thu	7,0%	6,4%	6,5%	5,9%
-	Chi phí bán hàng/Doanh thu	1,0%	1,2%	1,0%	1,2%
-	Chi phí quản lý doanh nghiệp/Doanh thu	2,0%	2,0%	2,6%	3,3%
-	Tỷ suất lợi nhuận gộp/Doanh thu	-3,1%	0,0%	-1,6%	1,4%
-	Tỷ suất LNST/Doanh thu (ROS)	-10,2%	-6,5%	-8,9%	-6,8%
-	Tỷ suất LNST/Tổng tài sản (ROA)	-12,2%	-8,5%	-11,1%	-9,4%
-	Tỷ suất LNST/Vốn chủ sở hữu (ROE)	-68,7%	-89,5%	-58,3%	-86,8%

- Kết quả các Công ty con + liên kết:

Đơn vị tính: tỷ đồng

STT	Chỉ tiêu	Thực hiện 2023	Năm 2024		TH 2024/ KH 2024	TH 2024/ TH 2023
			Kế hoạch	Thực hiện		
I	Các công ty con					
1	Công ty Chấn Len (100%)					
	Doanh thu	18,856	14,258	16,381	115%	87%
	Lợi nhuận	0,287	0,384	0,281	73%	98%
2	Công ty May II (100%)					
	Doanh thu		48,859	19,922	41%	
	Lợi nhuận		1,015	(1,172)	-116%	
3	Công ty CP Dệt Khăn (62,58%)					
	Doanh thu	154,225	145,218	120,074	83%	78%
	Lợi nhuận	0,338	1,057	1,141	108%	337%
4	Cty CP Dịch vụ thương mại(52,52%)					
	Doanh thu	14,036	14,660	12,266	84%	87%
	Lợi nhuận	0,582	0,402	0,819	204%	141%
II	Các công ty liên kết + khác					
1	Công ty CP Dệt (45,97%)					
	Doanh thu	580,883	241,175	552,283	229%	95%
	Lợi nhuận	0,425	3,097	1,951	63%	460%
2	Công ty CP May IV 26%)					
	Doanh thu	99,878	64,000	85,291	133%	85%
	Lợi nhuận	0,455	0,360	0,689	191%	152%
3	Công ty CP May I (10%)					
	Doanh thu	132,783	113,000	145,188	128%	109%
	Lợi nhuận	1,005	1,900	1,251	66%	124%
4	Công ty CP may V (10%)					
	Doanh thu	66,627	55,434	39,979	72%	60%
	Lợi nhuận	0,932	1,660	0,208	13%	22%
5	Công ty CP PT đô thị DM Nam Định (36,92%)					
	Doanh thu	41,436	16,000	16,342	102%	39%
	Lợi nhuận	10,688	3,100	4,572	147%	43%

Kết quả SXKD năm 2024 của Tổng công ty đã cải thiện hơn năm 2023 nhưng vẫn lỗ nhiều. Cụ thể, đánh giá hiệu quả theo từng khối, ngành SXKD của Tổng công ty như sau:

- **Ngành Sợi:** khó khăn của ngành sợi bắt đầu từ giữa năm 2022, giảm sâu trong năm 2023 và phục hồi dần vào cuối năm 2024. Kết quả năm 2024 lỗ 80 tỷ đồng, sau khi hoàn nhập 12,8 tỷ đồng dự phòng giảm giá hàng tồn kho đã lập năm 2023 và lập dự phòng cuối năm 2024: 7,6 tỷ đồng, giảm lỗ 61 tỷ đồng so với năm 2023.

Trong năm 2024, Tổng công ty tiếp tục có nhiều đổi mới trong công tác quản trị ngành sợi: sắp xếp lại sản xuất, thu gọn quy mô sản xuất của NM sợi Tô Hiệu, bố trí sắp

xếp đào tạo lại nhân sự cho phù hợp yêu cầu SXKD. Bên cạnh đó, Tập đoàn và các đơn vị đã đồng hành, hỗ trợ Tổng công ty triển khai rất nhiều giải pháp tháo gỡ khó khăn trên nhiều mặt: nhân sự, quản trị sản xuất, thị trường, tài chính và đến quý 4/2024, kết quả ngành sợi đã giảm lỗ và dần đi vào hoạt động ổn định.

- Ngành Dệt – Nhuộm:

+ Dệt: lãi 1,95 tỷ đồng, đạt 63% kế hoạch năm 2024, tăng 360% so với năm 2023.

Trong điều kiện thị trường khó khăn, công ty đã có nhiều giải pháp tiết giảm chi phí sản xuất, đẩy mạnh tiêu thụ hàng tồn kho,... mang lại hiệu quả mặc dù không đạt kế hoạch được giao nhưng cũng đã ổn định sản xuất và kết quả cải thiện rất nhiều so với năm 2023.

+ Nhuộm: lỗ 1,57 tỷ đồng/kế hoạch lãi 2,08 tỷ đồng do thị trường xuất khẩu bị thu hẹp, chuyển sang làm cho làng nghề hiệu quả thấp hơn; tăng chi phí do thay đổi nguyên liệu đốt lò hơi để đảm bảo môi trường.

+ Dệt khăn: lãi 1,14 tỷ đồng, đạt 108% kế hoạch và tăng 227% so với năm 2023.

Ngoài hoạt động SXKD thông thường, ngành Dệt – Nhuộm của TCT đã phối hợp cùng Ban dự án vải chống cháy của tập đoàn sản xuất thử nghiệm thành công vải chống cháy theo tiêu chuẩn của Tập đoàn Coats và được đối tác đánh giá cao, làm tiền đề cho hệ thống chuỗi sợi – dệt – nhuộm vải chống cháy trong thời gian tới.

- Ngành May: đơn hàng sản xuất đầy tải nhưng giá thấp, hàng khó nên kết quả ngành may không hoàn thành kế hoạch lợi nhuận:

+ May 2: lỗ 1,2 tỷ đồng. Từ khi chuyển đổi mô hình từ đơn vị phụ thuộc TCT sang công ty TNHH MTV, May 2 đã có nhiều nỗ lực, tự chủ trong SXKD, giảm lỗ so với 5 tháng đầu năm.

+ May 1: lãi 1,25 tỷ đồng đạt 66% kế hoạch.

+ May IV: lãi 689 triệu đồng.

+ May 5: lãi 208 triệu đồng.

- Các đơn vị khác:

+ NM Động lực lãi 9,09 tỷ đồng đạt 117% kế hoạch năm 2024.

+ XN Dịch vụ đời sống: lãi 736 triệu đồng đạt 134% kế hoạch năm 2024.

+ Công ty chăn len: lãi 281 triệu đồng đạt 73% kế hoạch năm 2024.

+ Công ty DVTM: lãi 819 triệu đồng đạt 204% kế hoạch năm 2024.

- Thu nhập khác:

+ Lãi thanh lý TSCĐ cho May 2: 5,1 tỷ đồng

+ Thoái vốn tại May 1, May IV, May 5: 4,6 tỷ đồng

*** Đánh giá chung:**

Với rất nhiều nỗ lực của TCT và sự đồng hành, hỗ trợ của Tập đoàn cùng các đơn vị trong Tập đoàn, kết quả năm 2024 đã giảm lỗ nhiều so với năm 2023.

2. Các vấn đề khác theo nghị quyết ĐHĐCĐ năm 2024:

- Về việc chi trả thù lao cho Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát: Tổng công ty thực hiện chi trả thù lao cho HĐQT và Ban kiểm soát năm 2024 theo đúng Nghị quyết ĐHĐCĐ, cụ thể như sau:

+ Thù lao HĐQT: 444 triệu đồng

+ Thù lao Ban kiểm soát: 132 triệu đồng

- Lựa chọn đơn vị kiểm toán BCTC năm 2024: Thừa ủy quyền của ĐHĐCĐ, Ban kiểm soát đã lựa chọn Công ty TNHH KPMG thực hiện kiểm toán BCTC năm 2024 của Tổng công ty. Trên cơ sở đó, cơ quan điều hành đã ký hợp đồng với KPMG về việc soát xét BCTC bán niên và kiểm toán BCTC năm 2024 của Tổng công ty.

II. TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH:

1. Bảng cân đối kế toán:

Đơn vị tính: Tỷ đồng

STT	TÀI SẢN	CÔNG TY MẸ		HỢP NHẤT	
		1/1/2024	31/12/2024	1/1/2024	31/12/2024
	TỔNG CỘNG TÀI SẢN	1.021,60	870,26	1.110,91	933,66
A	Tài sản ngắn hạn	418,78	331,63	473,34	370,70
I	Tiền và các khoản tương đương tiền	2,79	24,15	10,09	29,53
II	Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	22,20	24,01	25,70	28,53
III	Các khoản phải thu ngắn hạn	163,87	172,85	162,97	163,54
	<i>T.đó: Phải thu của khách hàng</i>	<i>160,93</i>	<i>165,16</i>	<i>162,54</i>	<i>160,29</i>
	<i>Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi</i>	<i>(9,66)</i>	<i>(6,51)</i>	<i>(10,03)</i>	<i>(7,33)</i>
IV	Hàng tồn kho	229,60	108,60	268,99	140,35
	<i>T.đó: Dự phòng giảm giá hàng tồn kho</i>	<i>(12,77)</i>	<i>(7,60)</i>	<i>(12,77)</i>	<i>(7,60)</i>
V	Tài sản ngắn hạn khác	0,33	2,02	5,59	8,75
B	Tài sản dài hạn	602,82	538,63	637,57	562,96
I	Các khoản phải thu dài hạn	1,51	4,26	1,51	4,26
II	Tài sản cố định	504,38	439,10	544,13	479,51
III	Bất động sản đầu tư	4,55	4,05	5,81	5,12
IV	Tài sản dở dang dài hạn	17,85	18,17	17,85	18,17
V	Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	63,68	64,49	54,74	46,42
VI	Tài sản dài hạn khác	10,84	8,55	13,53	9,49
	TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	1.021,60	870,26	1.110,91	933,66
A	Nợ phải trả	892,26	820,89	949,35	873,56
I	Nợ ngắn hạn	589,91	559,93	646,68	609,81
	<i>T.đó: Vay ngắn hạn</i>	<i>483,57</i>	<i>491,74</i>	<i>524,55</i>	<i>530,41</i>
II	Nợ dài hạn	302,36	260,96	302,67	263,75
	<i>T.đó: Vay dài hạn</i>	<i>301,52</i>	<i>260,84</i>	<i>293,17</i>	<i>255,38</i>
B	Vốn chủ sở hữu	129,34	49,37	161,56	60,10
I	Vốn chủ sở hữu	129,34	49,37	161,56	60,10
1	<i>Vốn đầu tư của chủ sở hữu</i>	<i>156,40</i>	<i>156,40</i>	<i>156,40</i>	<i>156,40</i>
2	<i>Cổ phiếu quỹ</i>			<i>(0,01)</i>	<i>(0,01)</i>
3	<i>Quỹ đầu tư phát triển</i>	<i>92,14</i>	<i>92,14</i>	<i>96,37</i>	<i>96,37</i>
4	<i>Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối</i>	<i>(119,20)</i>	<i>(199,17)</i>	<i>(103,92)</i>	<i>(200,55)</i>
5	<i>Lợi ích cổ đông không kiểm soát</i>	-	-	<i>12,71</i>	<i>7,89</i>

Tại ngày 31/12/2024, Tổng tài sản và nguồn vốn của Tổng công ty trên BCTC công ty mẹ là 870 tỷ đồng, giảm 151 tỷ đồng tương đương 15% so với đầu năm. Cụ thể:

- Tài sản giảm chủ yếu do: Hàng tồn kho giảm 121 tỷ đồng; TSCĐ giảm do khấu hao và bán tài sản Máy 2 ,...

- Nguồn vốn giảm do: nợ vay dài hạn giảm 40 tỷ đồng, lỗ SXKD 80 tỷ đồng.

Trên BCTC hợp nhất tổng tài sản và nguồn vốn của Tổng công ty Tại ngày 31/12/2024 là 934 tỷ đồng, giảm 177 tỷ đồng $\approx$ 16% so với đầu năm. Trong đó:

- Tài sản giảm do: Hàng tồn kho giảm 129 tỷ đồng; TSCĐ giảm do khấu hao,...

- Nguồn vốn giảm do: nợ vay dài hạn giảm 38 tỷ đồng, lỗ SXKD 96 tỷ đồng.

2. Các chỉ tiêu phân tích tài chính:

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	CÔNG TY MẸ		HỢP NHẤT	
			Năm 2023	Năm 2024	Năm 2023	Năm 2024
I	KHẢ NĂNG THANH TOÁN					
1	Khả năng thanh toán hiện hành	Lần	0,71	0,59	0,73	0,61
2	Khả năng thanh toán nhanh	Lần	0,32	0,40	0,32	0,38
3	Khả năng thanh toán tiền mặt	Lần	0,04	0,09	0,06	0,10
II	CƠ CẤU TÀI CHÍNH					
1	Hệ số Nợ/ Vốn chủ sở hữu	Lần	6,90	16,63	5,88	14,54
2	Khả năng tài trợ vốn dài hạn	Tỷ đồng	(171,13)	(228,30)	(173,35)	(239,11)
III	HIỆU SUẤT HOẠT ĐỘNG					
1	Hiệu suất sử dụng tài sản cố định	Lần	2,62	2,61	2,69	2,75
2	Số vòng quay hàng tồn kho	Lần	4,97	7,27	4,80	6,79
	<i>Ngày tồn kho bình quân</i>	<i>Ngày</i>	73	50	76	54
3	Số vòng quay các khoản phải thu	Lần	7,10	7,18	8,01	8,49
	<i>Ngày thu tiền bình quân</i>	<i>Ngày</i>	51	51	46	43
4	Hệ số luân chuyển các khoản phải trả	Lần	1,41	1,29	1,46	1,38
	<i>Ngày trả tiền bình quân</i>	<i>Ngày</i>	259	282	250	264
5	Vòng quay Vốn lưu động	Lần	2,72	3,28	2,73	3,34
	<i>Ngày luân chuyển Vốn lưu động</i>	<i>Ngày</i>	134	111	134	109
IV	CỔ PHIẾU					
1	Giá trị sổ sách của 1 cổ phiếu	Đồng	8.270	3.156	10.330	3.843
2	Giá thị trường của 1 cổ phiếu	Đồng	6.700	5.000		

• Đánh giá tình hình tài chính:

○ **Công ty mẹ:** do kết quả SXKD giảm sâu kéo dài từ giữa năm 2022, tình hình tài chính của công ty mẹ trong suốt năm 2023 và tiếp đến 2024 vẫn vô cùng khó khăn:

- Khả năng thanh toán: tiếp tục giảm so với năm 2023, không được đảm bảo.

- Cơ cấu tài chính:

+ Hệ số nợ/Vốn CSH: 16,6; lỗ lũy kế lớn, SXKD hiện tại dựa toàn bộ vào vốn vay.

- + Cân đối nguồn tài trợ dài hạn của Công ty mẹ Tổng công ty: thiếu 228 tỷ đồng (tại ngày 01/01/2024: thiếu 171 tỷ đồng) thiếu vốn trầm trọng cho hoạt động SXKD.
- Hiệu suất hoạt động: cải thiện hơn so với năm 2023 nhờ vào việc Tổng công ty có nhiều nỗ lực, sắp xếp lại và đổi mới trong công tác quản trị.
- + Hiệu suất sử dụng TSCĐ: 2,61 tương đương năm 2023
- + Ngày tồn kho bình quân: 50 ngày giảm so với năm 2023 do đẩy mạnh tiêu thụ hàng tồn kho, giảm dự trữ nguyên liệu (năm 2023: 73 ngày)
- + Ngày thu tiền bình quân: 51 tương đương năm 2023. Việc quản lý nợ phải thu được thực hiện khá tốt trong năm 2024, nợ của các đơn vị thành viên và các khách hàng cũ giảm được 52 tỷ đồng
- + Vòng quay vốn lưu động: 3,28 vòng/năm (năm 2023: 2,72 ngày)
- o **Hợp nhất:** các đơn vị thành viên của Tổng công ty có quy mô vốn nhỏ, gần như không có tích lũy nên với kết quả SXKD thấp của năm 2024 thì tình hình tài chính của các đơn vị hầu hết đều rất khó khăn, dẫn đến các chỉ tiêu tài chính hợp nhất của Tổng công ty cũng ở mức tương tự như công ty mẹ: khả năng thanh toán không đảm bảo, cơ cấu tài chính mất cân đối, thiếu nguồn tài trợ dài hạn.
- **Các vấn đề tiềm ẩn rủi ro về tài chính:**
 - Nợ phải thu của Tổng công ty chiếm tỷ trọng lớn trong Tổng tài sản, các khoản nợ chủ yếu của các công ty thành viên trong Tổng công ty và của các khách hàng nhỏ lẻ không có tài sản đảm bảo. Trong năm 2024, Tổng công ty đã có nhiều nỗ lực trong việc giảm nợ phải thu nhưng công nợ vẫn còn rất lớn. Do đó, rủi ro đối với nợ phải thu vẫn là một vấn đề tiềm ẩn cần quản trị liên tục.
 - Với tình hình tài chính hiện tại của Tổng công ty, có rủi ro rất lớn trong việc thu xếp thanh toán các khoản nợ đến hạn.

III. TÁI CƠ CẤU:

- Ngày 1/6/2024, Tổng công ty chuyển đổi mô hình hoạt động của Nhà máy May 2 thành Công ty TNHH MTV May 2 vốn góp 8 tỷ đồng.
- Trong năm, Tổng công ty đã thực hiện thoái bớt vốn tại Công ty CP May 1, May IV và May 5, cụ thể:
 - + May IV: Giảm tỷ lệ sở hữu từ 43,46% xuống còn 26,0%.
 - + May 1: Giảm tỷ lệ sở hữu từ 36,0% xuống còn 10,0%.
 - + May 5: Giảm tỷ lệ sở hữu từ 36,0% xuống còn 10,0%.

Kết quả tổng số tiền thu từ thoái vốn: 10,28 tỷ đồng, lãi 4,59 tỷ đồng. Việc thoái vốn được thực hiện theo đúng quy định của pháp luật và điều lệ của tổng công ty.

IV. GIÁM SÁT BÁO CÁO TÀI CHÍNH:

Kết quả kiểm tra không thay đổi so với Báo cáo tài chính năm 2024 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH kiểm toán KPMG: báo cáo tài chính riêng và báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính trước và sau hợp nhất của Tổng công ty CP Dệt may Nam Định tại ngày 31/12/2024; kết quả kinh

doanh và lưu chuyển tiền tệ trước và sau hợp nhất trong năm kết thúc cùng ngày, phù hợp với các chuẩn mực kế toán Việt Nam, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

V. ĐÁNH GIÁ HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT, BAN ĐIỀU HÀNH VÀ BKS

1. Hoạt động của HĐQT:

- Năm 2024, HĐQT đã tổ chức 17 cuộc họp để chỉ đạo, triển khai việc thực hiện nghị quyết của ĐHĐCĐ. Các nghị quyết/quyết định được ban hành đúng trình tự và thẩm quyền, tuân thủ điều lệ Tổng công ty và các quy định của pháp luật.

- HĐQT thường xuyên giám sát Ban điều hành trong việc tổ chức thực hiện nghị quyết ĐHĐCĐ và HĐQT, thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh, từ đó phân tích, đánh giá và đề ra giải pháp kịp thời nhằm nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh.

2. Hoạt động của Ban điều hành:

- Ban điều hành đã bám sát các chỉ tiêu ĐHĐCĐ 2024 giao, các chỉ đạo của HĐQT, luôn nỗ lực, chủ động, linh hoạt trong công tác điều hành hoạt động của Tổng công ty. Bên cạnh nhiệm vụ chính là SXKD, Ban điều hành đã rất quyết liệt trong việc đổi mới, nâng cao năng lực quản trị sản xuất: thực hiện chuyển đổi số, áp dụng mô hình tiên tiến trong SXKD.

- Kết quả SXKD lỗ, không đạt kế hoạch ĐHĐCĐ giao, tình hình tài chính khó khăn nhưng Ban điều hành đã cố gắng duy trì sản xuất, ổn định đời sống người lao động và bảo toàn đội ngũ.

- Tổng công ty thực hiện CBTT định kỳ và bất thường theo đúng quy định của Luật Chứng khoán, Thông tư 96/2020/TT-BTC ngày 16/11/2020 của Bộ Tài chính đối với Công ty Đại chúng quy mô lớn và các văn bản hướng dẫn có liên quan

3. Hoạt động của Ban kiểm soát:

- Trong năm 2023, Ban Kiểm soát đã tổ chức 04 cuộc họp có đầy đủ các thành viên tham gia, nội dung các cuộc họp: thông qua Báo cáo kiểm soát hàng quý, Báo cáo kiểm soát trình ĐHĐCĐ, bổ nhiệm đơn vị kiểm toán BCTC năm 2024. Các cuộc họp đều lập biên bản và từng thành viên thống nhất thông qua.

- Ban Kiểm soát đã giám sát HĐQT, Ban điều hành trong việc ban hành và tổ chức thực hiện các nghị quyết, quyết định, đảm bảo tính tuân thủ Pháp luật, Điều lệ của Tổng công ty, Nghị quyết ĐHĐCĐ và các quy chế, quy định nội bộ của Tổng công ty.

- Tham dự các cuộc họp HĐQT hàng quý, tham gia ý kiến đóng góp và có báo cáo đánh giá kết quả hoạt động SXKD và tình hình tài chính gửi HĐQT và Ban điều hành Tổng công ty.

- Quá trình thực hiện kiểm soát đảm bảo tính trung thực và cẩn trọng, đạo đức nghề nghiệp, không cản trở đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Tổng công ty đồng thời cũng được HĐQT và Ban điều hành Tổng công ty phối hợp tạo điều kiện cung cấp thông tin và tài liệu trong quá trình thực thi nhiệm vụ.

- Trong năm 2024, Ban Kiểm soát không nhận đơn thư khiếu nại nào có liên quan đến HĐQT, Ban điều hành.

VI. KHUYẾN NGHỊ:

1. Tiếp tục duy trì và triển khai các giải pháp nâng cao hiệu quả SXKD. Nhân sự của Tổng công ty cần chủ động học tập về phương pháp tiếp cận, triển khai công tác bán hàng, sản xuất, phân tích tài chính từ các bên tham gia hỗ trợ đã thực hiện và mang lại kết quả tích cực, tiến đến tự tiếp quản, điều hành tốt được công việc trong giai đoạn tới.
2. Tiếp tục tăng cường thu hồi công nợ, quản trị chặt chẽ hàng tồn kho đảm bảo không đứt gãy dòng tiền. Tập trung tìm các nguồn vốn vay rẻ, giảm chi phí tài chính.
3. Tìm phương án khai thác tối đa quỹ đất, nhà xưởng hiện có đặc biệt đất đai tại Khu công nghiệp Hòa Xá với lợi thế đã có sẵn năng lực xử lý nước thải.
4. Cần tổ chức khai thác tối đa dữ liệu từ hệ thống phần mềm giúp cho công tác quản trị sản xuất và quản trị hiệu quả các hoạt động kinh doanh của Tổng công ty.
5. Sắp xếp lại năng lực sản xuất, tận dụng tối đa khả năng liên kết chuỗi Sợi - Dệt - Nhuộm trong nội bộ Tổng công ty để tăng cường tiêu thụ nội bộ trong bối cảnh thị trường hết sức khó khăn hiện nay.
6. Đào tạo và phát triển nguồn nhân lực trẻ chuẩn bị cho giai đoạn phát triển sắp tới của Tổng công ty.

VII. KẾ HOẠCH KIỂM TRA, GIÁM SÁT NĂM 2025:

1. Giám sát hoạt động của HĐQT, Ban điều hành Tổng công ty thực hiện Nghị quyết của ĐHCĐ.
2. Kiểm tra theo quý, năm hoạt động của Tổng công ty và các công ty con.
3. Thực hiện những công việc khác theo yêu cầu của HĐQT, của các cổ đông.

Trên đây là báo cáo kết quả kiểm tra, giám sát tình hình hoạt động, kết quả SXKD trong năm 2024 của Ban Kiểm soát kính gửi tới Đại hội đồng cổ đông Tổng công ty CP Dệt may Nam Định.

Trân trọng.

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT, Ban điều hành;
- Lưu BKS.

TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN



Trần Thị Thu Hằng

Số: 18 /TTr-HĐQT-DMNĐ

Nam Định, ngày 24 tháng 04 năm 2025

TỜ TRÌNH

V/v: Phương án phân phối lợi nhuận năm 2024

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025

- Căn cứ Điều lệ Tổng công ty CP Dệt May Nam Định;

- Căn cứ vào Báo cáo tài chính năm 2024 của Tổng công ty CP Dệt May Nam Định đã được kiểm toán theo Báo cáo kiểm toán số: 24-02-00250-25-1 ngày 31 tháng 3 năm 2025 của Công ty TNHH KPMG.

Hội đồng quản trị Tổng công ty CP Dệt May Nam Định kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 phương án phân phối lợi nhuận và trích lập các quỹ năm 2024 như sau:

Stt	Chỉ tiêu	Số tiền (VNĐ)
1	Tổng doanh thu năm 2024	1.267.753.258.710
2	Tổng chi phí năm 2024	1.347.724.708.744
3	Lợi nhuận trước thuế năm 2024	(79.971.450.034)
4	Thuế TNDN năm 2024	
5	Lợi nhuận sau thuế năm 2024	(79.971.450.034)
6	Lợi nhuận sau thuế năm 2023 chuyển sang năm 2024	(119.200.284.525)
7	Tổng lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	
8	Phương án phân chia như sau	
8.1	Trích lập quỹ đầu tư phát triển	0
8.2	Trích lập quỹ khen thưởng, phúc lợi	0
8.3	Dự kiến chia cổ tức	0
9	Lợi nhuận sau thuế năm 2024 còn lại chuyển sang năm 2025	(199.171.734.559)

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua./.

Nơi nhận:

- Các cổ đông;
- HĐQT và BKS TCty;
- CQ Điều hành TCty;
- Các phòng ban CN TCty;
- Lưu HĐQT, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Phạm Văn Tân

Số: 19 /TTr-HĐQT-DMNĐ

Nam Định, ngày 24 tháng 04 năm 2025

TỜ TRÌNH

**Về việc trả thù lao Hội đồng quản trị; Ban kiểm soát năm 2024
Kế hoạch trả thù lao HĐQT, BKS năm 2025**

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên 2025

- Căn cứ Luật doanh nghiệp số: 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020 nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam;

- Căn cứ Điều lệ Tổng công ty CP Dệt May Nam Định,

Hội đồng quản trị Tổng công ty CP Dệt May Nam Định kính trình Đại hội cổ đông thường niên năm 2025 thông qua việc trả thù lao cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2024 và kế hoạch trả thù lao cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2025, cụ thể như sau:

1. Tổng số tiền thù lao của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát năm 2024 là:

1.1. Tổng số tiền thù lao của 7 TV.HĐQT năm 2024 là: 444.000.000 đồng, trong đó:

+ Thù lao Chủ tịch HĐQT: 7 tr.đồng/th x 12th = 84 tr.đồng

+ Thù lao Thành viên HĐQT: 5 tr.đồng/th x 6ng x 12th = 360 tr.đồng

1.2. Tổng số tiền thù lao của 3 TV.BKS năm 2024 là: 132.000.000 đồng, trong đó:

+ Thù lao Trưởng BKS: 5 tr.đồng x 12th = 60 tr.đồng

+ Thù lao Thành viên BKS: 3 tr.đồng/th x 2ng x 12th = 72 tr.đồng

2. Kế hoạch trả thù lao cho thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2025 đề nghị như sau:

- Thù lao Chủ tịch HĐQT: 07 triệu đồng/người/tháng.

- Thù lao Thành viên HĐQT: 05 triệu đồng/người/tháng.

- Thù lao Trưởng BKS: 05 triệu đồng/người/tháng.

- Thù lao Thành viên. BKS: 03 triệu đồng/người/tháng.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 xem xét phê duyệt.

Trân trọng,

Nơi nhận:

- Các cổ đông;
- HĐQT và BKS TCty;
- CQ Điều hành TCty;
- Các phòng ban CN TCty;
- Lưu HĐQT, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Phạm Văn Tân

Số: 20 /TTr-HĐQT-DMND

Nam Định, ngày 24 tháng 04 năm 2025

TỜ TRÌNH

V/v Sửa đổi, bổ sung Điều lệ Tổng công ty CP Dệt May Nam Định

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên 2025

- Căn cứ Luật doanh nghiệp số: 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020 nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam (Sửa đổi, bổ sung theo Luật số 03/2022/QH15 ngày 11/01/2022);

- Căn cứ Điều lệ Tổng công ty CP Dệt May Nam Định (Natexco),

Hội đồng quản trị Tổng công ty đã tiến hành rà soát, đề xuất sửa đổi, bổ sung một số điều, khoản trong Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tổng công ty hiện hành để phù hợp với các quy định pháp luật mới được ban hành và nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản trị, điều hành Tổng công ty. Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua các nội dung sau:

1. Thông qua các nội dung sửa đổi, bổ sung Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tổng công ty cổ phần Dệt May Nam Định (nội dung sửa đổi, bổ sung Điều lệ Tổng công ty CP Dệt May Nam Định theo Phụ lục đính kèm).

2. Căn cứ nội dung tại mục 1 nêu trên, Đại hội đồng cổ đông giao Người đại diện theo pháp luật của Tổng công ty tổ chức hoàn thiện việc sửa đổi, bổ sung các nội dung trong Điều lệ (bao gồm cả các vấn đề hình thức), ký ban hành Điều lệ mới; giao Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát rà soát, sửa đổi, bổ sung Quy chế nội bộ về quản trị Công ty, Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị, Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát trên cơ sở bảo đảm phù hợp với các sửa đổi, bổ sung của Điều lệ, ký ban hành theo thẩm quyền.

Trân trọng!

Nơi nhận:

- Các cổ đông;
- HĐQT và BKS TCty;
- CQ Điều hành TCty;
- Các phòng ban CN TCty;
- Lưu HĐQT, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Phạm Văn Tân

**PHỤ LỤC: NỘI DUNG SỬA ĐỔI, BỔ SUNG ĐIỀU LỆ
TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN DỆT MAY NAM ĐỊNH**
(Kèm theo Tờ trình số: 20 /TTr-HĐQT-DMNĐ ngày 24/04/2025)

Stt	Nội dung hiện hành	Đề nghị sửa đổi, bổ sung	Giải thích
1	PHẦN MỞ ĐẦU		
		<i>Điều lệ này được lập bằng tiếng Việt và tiếng Anh có hiệu lực pháp lý như nhau, trường hợp có sự khác nhau về nội dung giữa Điều lệ bằng tiếng Việt và tiếng Anh thì Điều lệ bằng tiếng Việt được ưu tiên áp dụng</i>	
2	Điều 3. Người đại diện theo pháp luật của Tổng công ty		
	“Tổng công ty có một (01) người đại diện theo pháp luật. Tổng giám đốc là Người đại diện theo pháp luật của Tổng công ty thực hiện quyền hạn và nghĩa vụ theo quy định pháp luật.”	“Tổng công ty có một (01) người đại diện theo pháp luật là Tổng giám đốc Tổng công ty. <i>Quyền và nghĩa vụ của Người đại diện theo pháp luật của Tổng công ty thực hiện theo quy định tại Điều 34 Điều lệ này và pháp luật có liên quan.</i> ”	Thể hiện rõ quyền và nghĩa vụ của người đại diện theo pháp luật bằng cách dẫn chiếu đến quyền hạn, nghĩa vụ của Tổng giám đốc và pháp luật có liên quan
3	Điều 10. Thu hồi cổ phần (đối với trường hợp khi đăng ký thành lập doanh nghiệp)		
		- Bỏ toàn bộ Điều 10 - Đánh lại số thứ tự các Điều và tham chiếu các Điều do bỏ Điều 10	Do Tổng công ty được thành lập trên 3 năm
4	Điều 16. Thay đổi các quyền và Điều 20. Điều kiện để Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua		
	Đang sử dụng cụm từ tham chiếu “cổ đông dự họp tán thành”	Thay cụm từ “cổ đông dự họp tán thành” bằng “cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp tán thành”	Luật DN 2020 (sửa đổi, bổ sung năm 2022) đã sửa đổi cụm từ “cổ đông dự họp tán thành” bằng “cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp tán thành”
5	Điều 25. Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị		
	“1. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị của Tổng công ty có từ năm (05) đến chín (09) thành viên.”	“1. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị của Tổng công ty có từ năm (05) đến chín (09) thành viên. <i>Số lượng cụ thể của từng nhiệm kỳ do Đại hội đồng cổ đông quyết định.</i> ”	Quy định rõ ràng hơn, có tính linh hoạt và phù hợp với thực tế hoạt động của doanh nghiệp hơn

Stt	Nội dung hiện hành	Đề nghị sửa đổi, bổ sung	Giải thích
6	Điều 26. Quyền hạn và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị		
	“2... h) Thông qua hợp đồng mua, bán, vay, cho vay và hợp đồng, giao dịch khác có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Tổng công ty, <u>và</u> hợp đồng, giao dịch thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông...;” “o) Kiến nghị mức cổ tức được trả; quyết định thời hạn và thủ tục trả cổ tức hoặc xử lý lỗ phát sinh trong quá trình kinh doanh;”	“2... h) Thông qua hợp đồng mua, bán, vay, cho vay và hợp đồng, giao dịch khác có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Tổng công ty, <i>trừ</i> hợp đồng, giao dịch thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 138, khoản 1 và khoản 3 Điều 167 Luật Doanh nghiệp.” “o) Kiến nghị mức cổ tức <i>hàng năm</i> được trả <i>và quyết định mức tạm ứng trả cổ tức</i>; quyết định thời hạn và thủ tục trả cổ tức hoặc xử lý lỗ phát sinh trong quá trình kinh doanh;”	Tại điểm “h)”: Thay từ “<i>và</i>” bằng từ “<i>trừ</i>” đồng thời sử dụng dẫn chiếu theo quy định tại Luật Doanh nghiệp 2020. Tại điểm “o)”: Quy định rõ ràng hơn, có tính linh hoạt và phù hợp với thực tế hoạt động của doanh nghiệp hơn
7	Điều 36. Thành phần Ban Kiểm soát		
	“1. Số lượng thành viên Ban kiểm soát của Tổng công ty có từ ba (03) đến năm (05) thành viên. Nhiệm kỳ của thành viên Ban kiểm soát không quá năm (05) năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.”	“1. Số lượng thành viên Ban kiểm soát của Tổng công ty có từ ba (03) đến năm (05) thành viên. <i>Số lượng cụ thể của từng nhiệm kỳ do Đại hội đồng cổ đông quyết định.</i> Nhiệm kỳ của thành viên Ban kiểm soát không quá năm (05) năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.”	Quy định rõ ràng hơn, có tính linh hoạt và phù hợp với thực tế hoạt động của doanh nghiệp hơn
8	Điều 41. Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi		
	“6. Giao dịch giữa Tổng công ty với một hoặc nhiều thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, người điều hành khác và các cá nhân, tổ chức có liên quan đến các đối tượng này không bị vô hiệu trong các trường hợp sau đây: a) Đối với giao dịch có giá trị <u>nhỏ hơn hoặc bằng 20% tổng giá trị</u> tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những nội dung quan trọng của hợp đồng hoặc giao dịch cũng như các mối quan hệ và lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, người	“6. Giao dịch giữa Tổng công ty với một hoặc nhiều thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, người điều hành khác và các cá nhân, tổ chức có liên quan đến các đối tượng này không bị vô hiệu trong các trường hợp sau đây: a) Đối với giao dịch có giá trị <u>nhỏ hơn hoặc bằng 35% tổng giá trị</u> tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những nội dung quan trọng của hợp đồng hoặc giao dịch cũng như các mối quan hệ và lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, người	Phù hợp với Điều 167 Luật Doanh nghiệp 2020

Stt	Nội dung hiện hành	Đề nghị sửa đổi, bổ sung	Giải thích
	điều hành khác đã được báo cáo Hội đồng quản trị và được Hội đồng quản trị thông qua bằng đa số phiếu tán thành của những thành viên Hội đồng quản trị không có lợi ích liên quan;	điều hành khác đã được báo cáo Hội đồng quản trị và được Hội đồng quản trị thông qua bằng đa số phiếu tán thành của những thành viên Hội đồng quản trị không có lợi ích liên quan;	
	b) Đối với giao dịch có giá trị <u>lớn hơn 20% hoặc giao dịch dẫn đến giá trị giao dịch phát sinh trong vòng 12 tháng kể từ ngày thực hiện giao dịch đầu tiên có giá trị lớn hơn 35% trở lên</u> tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những nội dung quan trọng của giao dịch này cũng như mối quan hệ và lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, người điều hành khác đã được công bố cho các cổ đông và được Đại hội đồng cổ đông thông qua bằng phiếu biểu quyết của các cổ đông không có lợi ích liên quan.”	b) Đối với giao dịch có giá trị <u>lớn hơn 35% hoặc giao dịch dẫn đến giá trị giao dịch phát sinh trong vòng 12 tháng kể từ ngày thực hiện giao dịch đầu tiên có giá trị lớn hơn 35% trở lên</u> tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những nội dung quan trọng của giao dịch này cũng như mối quan hệ và lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, người điều hành khác đã được công bố cho các cổ đông và được Đại hội đồng cổ đông thông qua bằng phiếu biểu quyết của các cổ đông không có lợi ích liên quan.”	Phù hợp với Điều 167 Luật Doanh nghiệp 2020
9	Điều 45. Phân phối lợi nhuận		
	<u>“1. Đại hội đồng cổ đông quyết định mức chi trả cổ tức và hình thức chi trả cổ tức hàng năm từ lợi nhuận được giữ lại của Tổng công ty.</u> <u>2. Hội đồng quản trị có thể quyết định tạm ứng cổ tức giữa kỳ nếu xét thấy việc chi trả này phù hợp với khả năng sinh lời của Tổng công ty.</u> <u>3. Tổng công ty không thanh toán lãi cho khoản tiền trả cổ tức hay khoản tiền chi trả liên quan tới một loại cổ phiếu.</u> <u>4. Hội đồng quản trị có thể kiến nghị Đại hội đồng cổ đông thông qua việc thanh toán toàn bộ hoặc một phần cổ tức bằng cổ phiếu và Hội đồng quản trị là cơ quan thực thi quyết định này.</u> <u>5. Trường hợp cổ tức hay những khoản tiền khác liên quan tới một loại cổ phiếu được chi trả bằng</u>	<u>“Lợi nhuận (kế toán) sau thuế hàng năm được phân phối như sau:</u> <u>1. Chia lãi cho các bên góp vốn liên kết theo quy định của hợp đồng kinh tế đã ký kết (nếu có).</u> <u>2. Bù đắp khoản lỗ của các năm trước.</u> <u>3. Số lợi nhuận còn lại (sau khi đã trừ các khoản quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều này) được phối như sau:</u> <u>a) Trích quỹ đầu tư phát triển;</u> <u>b) Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi;</u> <u>c) Trích khen thưởng ban quản lý, điều hành, người đại diện phần vốn của Tổng công ty tại doanh nghiệp khác;</u> <u>d) Chia cổ tức;</u> <u>e) Trích quỹ khác và/hoặc để lại chuyển sang năm sau (nếu có).</u> <u>4. Việc phân phối lợi nhuận thông qua việc chia cổ tức, cụ thể như sau:</u> <u>a) Đại hội đồng cổ đông quyết định mức chi trả cổ tức và hình thức chi trả cổ tức hàng năm từ lợi nhuận được giữ lại của Tổng công ty.</u>	Quy định rõ ràng hơn, có tính linh hoạt và phù hợp với thực tế hoạt động của doanh nghiệp hơn

Stt	Nội dung hiện hành	Đề nghị sửa đổi, bổ sung	Giải thích
	<u>tiền mặt, Tổng công ty phải chi trả bằng tiền đồng Việt Nam. Việc chi trả có thể thực hiện trực tiếp hoặc thông qua các ngân hàng trên cơ sở các thông tin chi tiết về tài khoản ngân hàng do cổ đông cung cấp. Trường hợp Tổng công ty đã chuyển khoản theo đúng các thông tin chi tiết về ngân hàng do cổ</u>	b) Hội đồng quản trị có thể quyết định tạm ứng cổ tức giữa kỳ nếu xét thấy việc chi trả này phù hợp với khả năng sinh lời của Tổng công ty. c) Tổng công ty không thanh toán lãi cho khoản tiền trả cổ tức hay khoản tiền chi trả liên quan tới một loại cổ phiếu. d) Hội đồng quản trị có thể kiến nghị Đại hội đồng cổ đông thông qua việc thanh toán toàn bộ hoặc một phần cổ tức bằng cổ phiếu và Hội đồng quản trị là cơ quan thực thi quyết định này.	
	<u>đồng cung cấp mà cổ đông do không nhận được tiền, Tổng công ty không phải chịu trách nhiệm về khoản tiền Tổng công ty đã chuyển cho cổ đông này. Việc thanh toán cổ tức đối với các cổ phiếu niêm yết/dăng ký giao dịch tại Sở giao dịch chứng khoán có thể được tiến hành thông qua Tổng công ty chứng khoán hoặc Tổng Công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam.</u> 6. Căn cứ Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, Hội đồng quản trị thông qua nghị quyết, quyết định xác định một ngày cụ thể để chốt danh sách cổ đông. Căn cứ theo ngày đó, những người đăng ký với tư cách cổ đông hoặc người sở hữu các chứng khoán khác được quyền nhận cổ tức bằng tiền mặt hoặc cổ phiếu, nhận thông báo hoặc tài liệu khác. 7. Các vấn đề khác liên quan đến phân phối lợi nhuận được thực hiện theo quy định của pháp luật.”	e) Trường hợp cổ tức hay những khoản tiền khác liên quan tới một loại cổ phiếu được chi trả bằng tiền mặt, Tổng công ty phải chi trả bằng tiền đồng Việt Nam. Việc chi trả có thể thực hiện trực tiếp hoặc thông qua các ngân hàng trên cơ sở các thông tin chi tiết về tài khoản ngân hàng do cổ đông cung cấp. Trường hợp Tổng công ty đã chuyển khoản theo đúng các thông tin chi tiết về ngân hàng do cổ đông cung cấp mà cổ đông đó không nhận được tiền, Tổng công ty không phải chịu trách nhiệm về khoản tiền Tổng công ty đã chuyển cho cổ đông này. Việc thanh toán cổ tức đối với các cổ phiếu niêm yết/dăng ký giao dịch tại Sở giao dịch chứng khoán có thể được tiến hành thông qua Tổng công ty chứng khoán hoặc Tổng Công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam. g) Căn cứ Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, Hội đồng quản trị thông qua nghị quyết, quyết định xác định một ngày cụ thể để chốt danh sách cổ đông. Căn cứ theo ngày đó, những người đăng ký với tư cách cổ đông hoặc người sở hữu các chứng khoán khác được quyền nhận cổ tức bằng tiền mặt hoặc cổ phiếu, nhận thông báo hoặc tài liệu khác. 5. Các vấn đề khác liên quan đến phân phối lợi nhuận được thực hiện theo quy định của pháp luật.”	

Số: 40 /TTr-BKS-DMND

Nam Định, ngày 24 tháng 04 năm 2025

TỜ TRÌNH

**V/v Ủy quyền cho Ban kiểm soát lựa chọn Công ty kiểm toán
Báo cáo tài chính của Tổng công ty năm 2025**

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên 2025

- Căn cứ Luật doanh nghiệp số: 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020 nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam;

- Căn cứ Điều lệ Tổng công ty CP Dệt may Nam Định,

Để đảm bảo tính trung thực, khách quan báo cáo tài chính năm 2025, sau khi nghiên cứu, tìm hiểu về các công ty kiểm toán có đủ điều kiện, năng lực và uy tín kiểm toán báo cáo tài chính, Ban kiểm soát Tổng công ty CP Dệt May Nam Định xin đề xuất các đơn vị thực hiện kiểm toán như sau:

1. Công ty TNHH KPMG Việt Nam;
2. Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam;
3. Công ty TNHH Deloitte Việt Nam.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 xem xét ủy quyền cho Ban kiểm soát Tổng công ty được lựa chọn một trong ba Công ty kiểm toán trên thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính năm 2025 của Tổng công ty với mục tiêu đảm bảo chất lượng, hiệu quả, chi phí hợp lý và theo đúng quy định pháp luật hiện hành.

Trân trọng!

Nơi nhận:

- Các cổ đông;
- HĐQT và BKS TCty;
- CQ Điều hành TCty;
- Các Phòng ban CN TCty;
- Lưu BKS, VT



Trần Thị Thu Hằng